

TRUNG BAC CHU NHAT



NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

MỘT Đám CƯỚI HÀ NỘI 1940

SỐ MÙA CƯỚI

Photo HUONG-KY

SỐ 36 - GIÁ ĐẶC-BIỆT: 0\$45
10 NOVEMBRE 1940



Say vợ, lấy chồng đi thôi!

Khảo cứu của SỞ-BẢO — Tranh vẽ của MANH QUỲNH

Có âm dương, có vợ chồng
Dầu loài thảo mộc cũng vòng phu thê

Loài người giai gái đối với nhau từ chỗ giao hợp lẫn lộn đến chỗ kết nên đôi lứa theo những lệ luật bố bước hay những nghi thức văn vẻ, dù mỗi nơi có khác nhau, nhưng về điều quan hệ «dạo vợ chồng là gốc sự sinh hoạt» trừ những dân tộc còn giữ man, còn thì bất cứ dân tộc nào cũng đều nhận là cần phải có, có vợ chồng rồi mới có cha mẹ, có gia đình, có xã-hội, có quốc gia. Lê đương nhiên ấy khiến cho ai nấy đều nhận rõ như tục ngữ ta thường nói: *gái có chồng như rồng có vẩy, giai không vợ như xam chợ không dân*, vì lẽ phải có vợ có chồng ấy, chế độ hôn nhân mới thành lập và trở nên điều quan hệ của loài người.

Chế độ hôn nhân sinh ra từ đâu và từ lúc nào? Đối với vấn đề ấy xưa nay đông tây đã có nhiều nhà giải đáp, nhưng đại lược có thể chia ra làm hai phái:

Một là phái sáng tạo. Hai là phái tiến hóa

Về phái sáng tạo thì cho rằng chế độ hôn nhân là do một vị quốc vương hay một nhà có quyền thống trị về đời có đã đặt định ra, bắt ép các thần dân ở dưới quyền phải tuân theo.

Phái tiến hóa thì phản đối hẳn thuyết ấy, người ta theo lẽ tiến hóa về sinh vật học, dùng phương pháp khoa học mà tìm ra được nhiều sự thực. rồi kết luận như sau này: chế độ ấy là do những lẽ quan hệ về sự giao hợp của hai giống đực cái về động vật dần dần tiến hóa mà thành ra, trong các loài động vật, riêng có loài người có trí khôn hơn, đặt ra có những nghi thức này nọ, làm cho chế độ ấy có vẻ trịnh trọng như bây giờ.

Trong hai phái kể trên, các nhà học giả Đông Tây lẫn nay vẫn cho cái thuyết của phái tiến hóa là đúng, là hợp lý hơn. Nhưng thuyết của phái sáng tạo cũng có một vài chứng cứ có thể tin được, như ở Á-đông ta trong sử-sách có chép, từ đời thượng cổ, sự sinh hoạt của loài người chẳng khác gì chim muông, phụ nữ là của chúng, không thuộc riêng về một người, nên đứa con sinh ra chỉ biết có mẹ mà không biết có cha. Về sau vua Phục-hy nhận ra chỗ không hay của phong-

tục ấy mới bắt buộc phải bỏ, đặt ra chế độ hôn nhân giai gái phải kết hợp thành đôi một, không được hỗn loạn như trước nữa. Về lịch sử cổ thời ở Âu-châu cũng nhiều chứng cứ nói về lẽ muốn cách từ sự hỗn loạn của giai gái mà người ta đã đặt ra chế độ hôn nhân, lại còn do những lời thề-vước về tôn-giáo mà bắt buộc dân bà phải giữ trinh-tiết với chồng. Theo những chứng cứ ấy người ta có thể nói chế độ hôn nhân là do người ta sáng tạo nên.

(xem tiếp trang 25)



CƯỚI...

CHẠY LOẠN

của THIÊN TƯỚNG

Những ông những bà nào có vợ có chồng rồi chờ có cưới...

Các ông các bà no đòi đủ thừa, đủ danh rồi nhưng ai cũng phải nhận rằng cặp trai gái nào lấy nhau năm nay mà ngày cưới lại nhằm phải mấy ngày nhón nhao vừa đầy thì đều phải thấy sự lấy chồng lấy vợ chẳng có gì là sướng cả.

Trời đương êm tĩnh. Một hồi còi hồng học nổi lên và trầm bổng như rền. Hồi thế, ai mà không hết vía? Người ta chạy trốn. Người ta đóng cửa vào. Hay chạy đi tìm một cái hầm để ẩn.

Ấy thế! Ấy thế mà chính lúc có còi báo động như thế lại là một buổi trưa trong sáng! Không xem lịch ai cũng có thể đoán là giờ hoàng đạo tức là một giờ rất tốt để cho chủ rể đón cô dâu về nhà... thì các ngài báo có nên chán đời hay không?

Sự hôn nhân thành ra mất cả vẻ trang nghiêm của nó. Thường thường xưa kia các cô thêm lấy chồng và muốn chồng được xum họp với «chàng hoàng tử» của mình thế nào:

Chồng rồi! chồng rồi, nghĩ rằng em đã có chồng rồi,

Sao em chưa có dừng ngồi vãn v!

Ồi thầy mẹ ời! cấm đoán em chi,

Mười lăm, mười tám sao chẳng cho đi lấy chồng.

Ồi ông giới ơi! Sao ông ở không công,

Duyên em đã lỡ, em trách ông tơ hồng sao khéo trên người?

Cứ đêm đêm tôi nằm, tôi vuốt bụng tôi gọi giới:

Xin ông thì bỏ cho tôi chút chồng.

Tôi về, tôi làm lễ tế ông

Mồ con bỏ báo, ông cho tôi lấy được anh chồng cho

Bổ công tôi mượn chủ lái đi mờ bỏ...

... Thì những hôm có còi báo động, các cô cũng chán nản như thế, nhất là các cô trời bất lợi muộn màng, đến ba bốn mươi tuổi mới có người đến giường cùng bản sẽ.

mời ngài quá bộ lại
xoi chén rượu nhạt
mừng cho vợ chồng
làm hân hạnh lắm

Xin miễn tái thỉnh

Xin coi chừng còi báo động

Khấp khởi mừng thầm trong bụng, có dấu sấm sủa để chờ ngày vu quy thì chợt tiếng còi báo động nổi lên như tiếng sấm!

Thế có chết không!

Giời đất này, biết thế nào trước được việc gì? Thái chi có cách là cho bà mỗi đến báo nhà trai «lo phiên phiên lên một tí, không có thì lại xây đàn tan nghệ bầy giờ!»

Tôi, tôi đã thấy một đám rước dâu như thế. Vừa chính lúc đoàn xe ô-tô nhà trai đều dần phố nhà gái ở thì một hồi còi trầm bổng nổi lên.

Báo động! Báo động! Báo nhiều xe dừng cả lại. Một ông cụ mặc áo gấm, dận giày ban va đeo một bộ râu dài xanh mắt lên chạy mất — với bộ râu quai hóa — vào một chỗ trú ẩn gần đây nhất và trong khi chạy thì đập đầu một ông mặc áo sa, ngậm si-ga và chít một cái khăn lượt hình như chết quá.

Cái anh gàn chạy là thực!

Còn ông cụ già này, ông để không có mắt hay sao?

Tức giận. Rầy nhau. Hai bên địch thù ngừng đầu:

— A, lấy cụ, cụ đi đâu thế?

— Tôi đi trú ẩn đây. Thế ông là ai vậy?

— Thưa cụ, cụ không nhớ. Tôi là bố đẻ ra cô dâu đây mà!

Hôm có còi báo động thứ hai, cụ Bát-Son cho nhà trai ở Cầu-Gỗ đón dâu vào giờ Tý.

Từ sáng, các cô phu dâu đã ăn mặc cẩn thận vào buồng riêng đánh phấn đánh sáp họ cô dâu, người nào cũng toe toét cười như nắc nẻ và có làm cái vẽ cho thực linh.

— Này lạ! sao chưa thấy nhà giai đến nhà?

— Chắc chủ rể lại sửa soạn cho thực bộp dầy chứ gì! Mất thời giờ!

Nửa giờ. Một giờ. Rồi đến giờ Ngọ. Một cái ô tô thực để bộp còi đồ trước cửa. Mọi người chạy xô ra tiếp một bà cụ độ dầm chực xuân xanh.

— Lay cụ, các quan, các ông, các bà... Chúng tôi xin nói để cho nhà gái cho hoàn ngày cưới. Chủ rể đã đi lánh nạn vào trong Saigon từ chiều qua!

Nói đoạn, bà quay ra bảo người nhà ngồi ở-tò:

— Nay, chốc nữa có đi qua chợ Đông xuân, nhớ nhắc tôi mua vòng để rang lên ăn đèn, trong khi đi lánh nạn nhé, anh Ba nhé!

Không, đám cưới có S. lấy cậu V. ở hàng Đường thì chủ rể không đến nổi «cần thận» quá đến thế đâu.

Nhưng, ba hôm trước ngày cưới, nghĩa là đúng hôm ăn uống, thì mấy người thợ nấu cỗ đã dọn cỗ đặc biệt về quê với vợ con. Thanh thử ngay buổi sáng hôm ấy, chủ rể phải chạy nhào lên phát thiệp để loan báo cho những người đã nhận được thiệp mời hôm ấy đến chơi cơm:

Vì tình hình trong nước không yên, nên bữa cơm định vào ngày... phải đành hoãn lại một ngày chưa nhất định!

Báo trước như thế kể cũng đã cần thận lắm rồi. Nhưng cũng có hơi phiền phiền một chút. Cho những ông đi uống thuốc tây từ hôm qua chỉ rình đến giờ một cái ăn... ăn! Và cho những cô gái đã sắp sẵn những cái hóm hình để «lâm duyên» trong bữa tiệc!

Sáng ngày thứ ba có cô bảo động, cậu K. chủ rể tương lai bởi vì nay mai sẽ là chồng cô H. ở đầu hàng Nón, hốt hơ hốt hoảng đến đập cửa một nhà in kia.

Ở trong có tiếng nói đưa ra:

— Ông chủ đi lánh nạn rồi nhé. Nhà in nghỉ việc!

— Thế có gì người không. Thế tôi lấy thiệp mời ăn đầu bầy giờ?

Rũ ra như một cây cỏ-thị bị trời mưa bão, cậu K. uể oải nhảy lên xe. Nhưng sự nhớ một điều, cậu quay lại, nhảy ba bước đến ngay cửa nhà in mà gào to lên:

— Nay bác, tôi báo bác điều này nhé. Ông chủ có về thế nào bác cũng phải nhớ dặn cho tôi đứng in ở cuối thiệp cậu «Xin miễn tái thỉnh» nhé, mà in hộ tôi câu này:

«Coi chừng coi... báo động»

Coi báo động lần thứ tư làm nhớ đám cưới của cậu T. với cô C. ở Hàng Phèn:

Cậu chán đời muốn tự tử.

Cô nóng ruột muốn trầm mình.

BRILLANTINE
CÉ CÉ

thơm, mượt, không sinh gàu

MUA BUÔN CHẮC CHẴN LỢI NHIỀU
KHÔNG LỖ VỐN NHƯ CÁC THỦ KHÁC

Một ông hàng xóm năm năm hai đồng sang nhà buôn:

Đi đâu chẳng sớm lấy chồng,
Đề coi báo động chồng mông mà gào,
Gào rằng: — «Đất bởi giới ơi,
Sao không lo liệu cho tôi chồng chồng?»
Ông giới ngoài lại mà trong:
— Mày hay làm bộ, ông không cho mày!

Mày quá. Chỉ lộn nhốn có mấy bữa mà thôi. Nước lại yên. Những lễ cưới lại như cũ.

Có đâu cưới. Chủ rể cưới.

Thành thử các cô cậu lại vui vẻ hát tiếp được bài «Gai, gai, marions-nous» không sợ... tiếng coi báo động làm rã lửa chia duyên nữa.

Bạn tôi, đã định mua một cái «mặt nạ phòng hơi độc» để mừng anh B. lấy cô T. ở hàng Phèn lại phải «đề com-măng-đê» cái món đồ dùng đáng sợ kia và mừng chủ rể một cái bút máy như mọi đám cưới, không có gì đáng kể.

Sự thực, nếu tình thế nhốn nháo cứ kéo dài ra, thì có lẽ người ta phải dùng «mặt nạ phòng hơi độc» để mừng có đầu chủ rể như bạn tôi đã định làm!

Thời, thế cũng may. Chủ rể đầu một cái mặt nạ phòng hơi độc, chủ rể mặt nạ phòng hơi độc mà cả những người đi ăn cưới cũng mỗi người một cái mặt nạ phòng hơi độc thì người ta sẽ phải trông thấy một đám cưới Chư-bát-giới mất! — mà có đầu thì sẽ khoe tay nhăm nhăm người đàn ông khác còn chủ rể thì chủ rể sẽ lẩm bẩm, hôn luôn có phù đầu không biết chừng....

Tôi đọc thấy ở trong một tờ báo tây nọ một bức tranh là một đám cưới chạy loạn, có đầu đeo mặt nạ phòng hơi độc và chủ rể cũng đeo mặt nạ phòng hơi độc đất nhau vào hiệu ảnh chụp một bức tam kỷ niệm.

Ông thợ ảnh, quen như lệ thường, ngắm nghía họ cẩn thận rồi trước khi bấm máy bảo họ rằng:

— Cười đi nào!

Nhưng nghĩ đến cái ấy xuất có thể xảy ra ở xã hội cưới xin của ta tôi không khỏi vuốt mồ hôi mà rằng:

— Ra trời cũng còn thương dân Việt-nam thực, không đến nỗi bỏ những cô gái lấy lấy nhau phải là chủ động một cảnh tức cười như thế!

THIÊN-LƯƠNG



Của NGUYỄN TUÂN
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN

Cũng như cụ Hàn Ông, cụ Hàn Ba lấy làm mừng thầm trong bụng. Cái khổ người này thường là cái sướng của người khác!

Bà cụ Trưởng Hàng Bút khỏe mạnh thể mà chết ngay, không ốm một trận nào, không uống một thang thuốc chén nào, thì thật là việc trời — việc trời không biết sao mà nói trước được. Nhận cái tin này, vợ chồng cụ H. n cửa Nam 'a' đắm rầm rầm mừng rơn.

Cụ Trưởng Hàng Bút và cụ Hàn cửa Nam vốn là chỗ thông gia với nhau đã từ mấy năm.

Định xin cô Bình Hàng Bút cho cậu Bế nhà, vợ chồng ông Hàn kể đã dày công đi lại với đảng cụ Trưởng. Sầu tết tốn kém và mệt quá. Tháng năm đậu xanh và ngồng, tháng chín tháng mười chim ngói và cốm và hồng, rồi thì động đàng ấy có ngày kỵ và cả đến một cái giò dúi, chỉ một tuần nhang nào giò dưới ấy mà trên này không góp nên, ừ chào ời! có những người nào đã từng trải vất vả đi bồi vợ cho con rồi thì mới thấu đến những cái bức mình của vợ chồng ông Hàn Cửa Nam.

Nhưng bố mẹ không lo cho con trai — cậu Bế lại là con một nữa — thì định lo việc cho người thiên hạ sao? Lo lễ cưới này mai cho cậu Bế mà vợ chồng cụ Hàn cứ khổ héo dần. Sự gây sút ấy, nào giấu được ai. Cả xóm Cửa Nam đều thấy rõ.

Tiền cưới này mai đã dành dành rồi. Nhưng thỉnh thoảng, những việc đầu đầu xảy đến cho nhà gái lại còn làm tại thêm cho nhà ông Hàn một ít tiền nữa. Những sự tiêu pha ngoại phụ, làm khi ông Hàn Cửa Nam phải bỏ bạc ra nuôi tráp mà càng thêm giận cho nhà thông gia sao lắm ách nạn thế. Thôi chẳng qua chỉ vì chàng Bế. Xử được cho nó đẹp như thế, tức là đẹp mặt con mình một khi nó làm rể nhà người. Cụ Hàn, vừa tự an ủi, vừa tiêu tiền. Vậy cho nên cái đạo cụ Trưởng Ông dưới ấy ừm, cụ Hàn phải gửi xuống cho thông gia một ông đốc tờ cả nhà thuốc thang mạch lạc có giới không, nhưng chỉ biết rằng cái ông bác sĩ ấy tinh tiến thì thăm bệnh rất đắt. Một ông lang kẻ đơn đót, ông H. n lại vì tình số phận, được

trả những cái đất đồ ấy, thế là đủ rồi. Ông cụ Hàn 'có cần gì nhà gái có người sẽ mau lành mạnh; ông chỉ cần cho dưới ấy biết rằng ông đã phải tiêu cho bao một số tiền. Xử thế cho được lịch sự. Cuộc xã giao nào mà chả tốn! Và khi người ta đã là một ông thông gia nhà nhận với mình đến bước cho mượn đốc tờ, thì khi gả bán con gái, cụ Trưởng Hàng Bút cũng nên liệu mồm mà thử thách sinh lễ. Rồi ra cũng còn hơi chán. Đồng tiền đi trước vẫn là đồng tiền khôn. Ấy là cho được đúng với lòng mình cụ Hàn đã nghĩ thế. Chứ xưa nay cụ Hàn có làm được một cử chỉ nào gọi là hay, là tốt mà ở trong tuyệt nhiên không có ý cầu lợi.

Vậy thì nhân được cái cái tin dưới thông gia đưa lên, nói rằng cụ Trưởng Bà vừa mất, cụ Hàn Ông bèn báo ngay vợ:

— Bà này và tôi còn đợi gì mà không nhân dịp này đi xuống xin luôn con Bình cho chàng Bế nhà. Vào lúc nhà gái đang bồi hồi thế này, mình cứ xin cưới chắc phải cho và nhất định là không dám bầy về thách thức như lúc bình thường. Bà phải biết mình giảm được cái khoản ở-tò và cỗ bàn đi cũng đỡ nhiều lắm. Thôi, thế mà cũng là may.

Trong đám thân tình, có lẽ bà Thông là người thứ nhất đến chia buồn với ông Trưởng Hàng Bút, trước khi sự chủ cho chính thức phát tang cáo phó. Bà Thông vốn là một cái gạch ngang nổi nhà ông Trưởng Hàng Bút và ông Bà Hàn trên ấy. Bà Thông lấy danh nghĩa là một bà mối đến chia buồn với nhà gái.

— Sống chết tức là thế giới, cụ Trưởng ạ. Cụ bà nằm xuống như thế, hương thờ cũng gần năm chục tuổi đấy cụ nhỉ? Nhân sinh thật thấp là một điều khó lắm. Cứ kể kể cụ bà về như thế cũng là đến cõi rồi, không sớm quá và cũng không muộn quá.

Ông cụ Trưởng chả biết nên có một nét mặt thế nào cho nó tiện khi có một người đến phân ưu buồn đầu tiên, chỉ biết ngồi thừ ra và gọi người nhà rót nước

đưa trâu. Bà mới bồm bồm khâu trâu gầy gầy và phăng phất cái mùi tanh người chết có nằm trong nhà chưa liệm, nói tiếng:

— Như cụ bà nằm xuống, đầu con đủ đủ cả. Chỉ còn thiếu chút rừ. Trường cụ nên nghĩ đến. Việc lúc này ở nhà ta là việc buồn, là việc lo liệu cho người chết. Nhưng cũng vì đây mà phải tính luôn đến chuyện người sống ngay đi thôi.

Nhân có cụ Hàn nhà trai đến để chia buồn — đây là bà mới và cụ Hàn đã thông đồng mưu tính với nhau đến phần ư sao cho được cùng một lúc có mặt tại nhà gái, chứ nào phải ngẫu nhiên gì — bà Thông bèn nói nốt câu chuyện ngắt quãng, chỉ luôn sang phía cụ Hàn:

— Luôn thể có cụ Hàn tôi ở đây và được hiểu rõ ý tứ bên nhà trai, chúng tôi muốn được cụ cho cưới chạy tang. Về việc có Binh nhà ta và cậu Bế trên cụ Hàn, miệng tiếng thiên hạ thấy nói ra rồi vào nhiều lắm rồi. Vẫn biết hai nhà đi lại với nhau, từ ấy đến nay, cụ bà đã thương nhận nuôi cho thì cũng cả ai tam gì cho ngang trở được. Nhưng không may cụ bà nhất đán hết lộc, phải theo về với Trời Phật, công việc gì thêm khổ ra nhiều quá. Chờ cho được hết cái tang bà nằm, chúng tôi sợ về sự giếm pha của bên ngoài thì rồi tội cho đám nhân duyên đôi trẻ về sau này lắm cụ ạ.

Bà Thông nhìn bật. Cụ Hàn và Cụ Trường Ông nhìn vào cái rỗng tuếch của phòng khách. Nhà cụ Trường Hàng Bút đã lạnh vì người vừa chết, phút này lại giá cũng thêm vì câu chuyện khó nghĩ.

Bà Thông bấm cụ Hàn ra ngoài một lúc; trở vào bà đặt vào lòng đĩa khay trà một chiếc phong bì trong có ba tờ giấy hai chục.

— Đây là chỗ cụ Hàn chúng tôi gọi là đưa cụ, đòi được góp một phần vào việc ma chay cụ bà nhà. Xin cụ cho chúng tôi được coi việc dưới nhà đây cũng như là việc trên cụ Hàn. Chả có gì là nhiều nhõ. Gọi là góp vào đám cụ bà một cỗ xe đón đám ma bốn ngựa. Sự chủ vốn nghèo, biết nói thế nào, nếu không là nhận phứt số tiền sáu chục của nhà trai giúp mình rất đúng dịp.

Và phải trả lời cho dứt khoát về chỗ người ta đến xin cưới con gái. Cưới xong con gái rồi hãy chôn bà vợ. Việc hỷ đã rồi hãy tính đến việc hiếu. Người chết đâu đi bằng người sống — đang sống một cách lung tung.

Cụ Trường trả lời về chỗ xin cưới chạy tang mà bà Thông nhắc lại đến lần này là thứ ba:

— Vâng thì thôi, cụ Hàn tôi trên ấy đã định như thế là phải, chúng tôi lúc bối rối, cũng không dám

nghĩ khác. Nhưng cũng nên để tôi hỏi qua lại con bé cháu đã xem đã.

Cô Bình khép nép bên cửa, bị những ba người lớn hỏi dồn như quan lấy khẩu cung, mặt dài ra theo với dòng nước mắt. Sự chết mất mẹ đã làm cho người có thốn đi. Trước kia cha mẹ còn song toàn, cô Bình hơi phục phịch. Cái chết của bà cụ, đã làm cho cô xinh đẹp hơn mà cô không tự biết. Bà mới nhìn cô, cười:

— Cụ nhà định hỏi ý kiến cô. Cô nên trả lời sao cho tỏ ra mình là một người con gái đảm đang và biết đồ dân được cha mẹ bằng lời quyền biến lúc này.

Cô Bình nhia xuống gấu quần

lầm lạp, nói rất khẽ:

— Thưa bà, về việc con đã có cha và chú và anh chúng con định liệ. Chúng con là con gái út chỉ có phân vàng theo. Nhưng mẹ vừa nằm xuống, bỏ đấy mà đi sao đành... ư ơ i!

Thế rồi cô sụt sịt. Tiếng khóc « ơ hờ hơ » chỉ chờ dịp để ồ to. Cụ Trường thấy con mếu máo, sực tướng lại phân quan pha của mình, thấy lỏng nao nao. Bà mới là người nhanh nhẩu, biết rằng nếu không vội nhận ngay những cái buồn kia lại thì nát mất chuyện, bèn nói luôn:

— Cô nói chỉ phải. Nhưng thà cụ nhà còn hấp hối, có sớm tới ở bên giường trông nom siêu từ ước và giặt giũ cho cụ; thế là phải đạo lắm. Bây giờ cụ nhà sớm quy tiên, trăm việc lo liệu, nhờ từ việc thấp tuần nhang, nhón đến việc cất đặt ma chay, tôi tưởng đã có những bậc đàn ông khác trong nhà, đàn đã đến hạn con gái.

Bà quay luôn sang phía ông bố:

— Thoải thì những lúc rồi reng như thế này, cụ cũng nên ư đi cho một tiếng, để trước nữa là vong hồn linh th ãng cụ bà được yên vui vì có thêm được một cái mồi rơm con rẻ và sau nữa cho đàn trẻ chúng nó được sớm thành gia thất. Vậy thì năm có một tháng, một tháng có một ngày, một ngày có một giờ, chúng tôi đã chọn được giờ lành tháng tốt, định đến trưa mai lại xin cụ cho có Binh về trên cụ Hàn... Và xin phép cho chúng tôi về, để liệ òng việc. Ngày giờ kíp lắm rồi!

Cái đám cưới ấy, thật quả là một đám cưới chạy tang. Ngai lễ giảm, sinh lễ giảm, tiệc tùng giảm. Nhà trai chỉ có hai xe hơi đến cửa nhà gái. Một xe dành cho cô dâu không có kết hoa, một xe nhà trai đến đón dâu thì phủ rờ vên vên có một người kèm với một ông chủ hôn ăn mặc xuề xòa. Là thiếp bà hi của cậu Bế có chưa xuống phía dưới một dòng ch

con và ngà: « Lễ thành hôn sẽ cử hành hết sức than mật » Chưa bao giờ một câu văn xã giao được dùng theo nghĩa đen đúng nghĩa và đúng chỗ đến như thế.

Nhà gái cũng chẳng trang hoàng gì mấy vào dịp vui mừng. Sự bài trí trông rất đĩnh đạc và sang trọng, quan khách càng thấy rõ chỗ thiếu về tận mắt. Những màu đỏ hình như tối ủa mãi xuống. Người ta cười nửa miệng, người ta uống có nửa cốc; chén nước trà tàu không có một tí hương thơm nào. Bởi vì mọi người đều hiểu rằng sau cái vui chiều lệ này, và đang sau cái bức vách ngăn phòng khách này với nhà trong, đang có một cái buồn bằng xương bằng thịt đã thui, đã ôi, đã tanh ngòm, chỉ muốn được chóng vui xuống lòng đất một cái huyết. Bao giờ cái xe hoa trắng đỏ ngoài cửa kia đã đi rồi, thì người ta sẽ cho đi nốt cái khối buồn này xuống nghĩa trang. Cái xe rước cô Bình chưa được lên vòng bánh, người ta hãy tạm quên cụ Trường Bà lại đây và để cụ năm hai tay buông xuôi trên chiếc giường. Đứng cách là màn vải sô trắng buông rủ độ một t ước, người không rõ cảnh tình nhà này, tưởng đâu cụ Trường Bà đang ngủ một giấc rất ngon như mọi người sống khác thôi.

Lễ đón dâu thế là gần xong.

Người ta dắt chú rể và cô dâu vào lạy mẹ vợ.

— Thôi, cụ đang mệt, để cụ ngủ cho đủ giấc. Cụ miễn lễ cho chú rể.

Bất kể lời ông chủ vợ đứng thị kiến đây, cậu Bế cũng cứ lạy như thường. Cậu Bế vốn quý nhân cách trường xưa lên cái thuyết phải bỏ cái tục người sống lạy người sống ở một đám cưới. Nhưng lúc này, cậu lạy mẹ vợ thì thụp bèn mào, trong rất thành kính, vì cậu biết là mình chỉ đang lạy một con ma mới. Cậu bằng lòng ạy một cái vong hồn.

Cô Bình có mấy tiếng nắc nhắc thường, trong lúc biệt ly này nó làm cho cái thị nước mắt của con gái về nhà chồng khỏi đến nỗi vô nghĩa lý như ở mọi đám rước dâu khác đã gây nên câu « khắp như th ãu nữ vu quy nhậ ».

Đám cưới sứt sứt rời khỏi cửa nhà gái. Một trang pháo nổ. Nó nổ một cách gát gát quan quai dưng như tiếng vỡ của những quả pháo tung bung thấn lúc một đám niễu lên cười g.

Cái đám hiếu ấy, sự thực, bầy g ở mới rục rịch cho tiền liệm và đại liệm; chứ cũng chưa thành phực. Đến đêm nay người ta mới cho cử ai.

Cô Bình, vào giờ nhà nhem, phải chiều cậu Bế ép mời uống một chén rượu hợp cần. Chén rượu ấy có chỉ uống có một nửa. Lòng cô nghĩ nên để dành nửa chén rượu nọ của ấy để lúc khuya, về Hàng Bút, sau khi nhận phần áo và mũ mấn vải sô, cô sẽ đồ xuống một búi có sa-mao đặt trước linh sàng mẹ.

Trông người bạn trăm năm đang bề cá, đầu gá một cách rất ngon lành, cô Bình — bây giờ đã nghiêng quĩn là bà Bế — lại ngắm ngái nghĩ đến mấy màn ở ở nhà bị ế hôm xưa qua. Cô thì có bát, cũng vậy bong, long tu, bao ngư, nữa si, do ạy có và chị dâu có làm rất kỹ Trông. Vậy mà ế, thì ư như chưa.

Khách mời đến ầu, họ kháo nhau rằng « cô có mù của hơi lạnh, các ngài ạ ».

Cậu Bế tập mãi mới bịt được mồm và cái tai tiếng « ô hô » trước linh sàng mẹ vợ được rên như một tiếng bực thông khuôn. Có người đã ghê sát vào ại một người khác đứng bên lủ thừ kén và khen người con ề ầy tiếng khóc có hậu lắm.

Cả nhà giai nhà gái, vui nhất có lẽ chỉ có cụ Hàn Cửa Nam. Lấy tình thông gia, lúc đi theo linh cửu bà cụ Trường Hàng Bút, cụ Hàn tình r ãm sự phí ãn về việc cưới xin cho cậu Bế. Ông nhìn theo cậu Bế đầu đặt một cái vành rế bằng rơm có một cái dải vải ngang, ông tự nhủ như là nói thầm riêng với con trai mình: « Tao mà không nhân cái dịp người ta nằm xuống mà xin ngay nó cho mấy, thì còn chán là chờ với đợi và khối là tiền chín tiền sống. Còn thằng Hai em mày, nếu tao cũng lại chop được dịp mà xin cưới chạy tang cho nó nữa thì, những số tiền đầu cơ để được ra ấy, mua được cái xe hơi bốn chỗ ngồi đấy các con ạ ».

Cái đám cưới ấy đã đi qua. Cái đám ma ấy đã đi qua. Tiếp cái bánh dầy có dán nhãn chữ Phúc đỏ và quả nem buộc lat nhuộm đỏ chia phần, cũng vẫn những người ấy ở cùng phố Hàng Bút với cụ Trường lại nhận thêm được một phần biếu nữa. Nhưng phần biếu sau, nhãn bình dầy và lat buộc nem đều nhuộm màu xanh.

Và nếu người ta chịu tò mò một tí thì sẽ tìm được ra tên cái bác làm bánh, làm nem ở Ngõ Trăm là người đã nhận một trăm bánh dầy kèm nem của cụ Hàn Cửa Nam đặt và một trăm bánh dầy nữa cũng kèm nem của cụ Trường Hàng Bút đặt, hai đơn hàng cách nhau có một ngày: hàng hôm trước giao cho đám hỷ thì dân đồ, buộc đỏ; hàng hôm sau giao cho đám hiếu thì dân xanh, buộc xanh. Những điều nhò nhặt này, chả cần phải dặn bác làm bánh thừa. Mười năm ở Hà-Nội, bán hàng, bác đã quen với những cách thức buộc, dân trong các dịp vui, dịp buồn của bạn hàng tìm đến bác lúc có dịp vui, lúc có dịp buồn.

NGUYỄN TUÂN



Thầy Tâm cười cười nhìn

Phóng sự của TÙNG-HIỆP

Thê là đám cưới của tôi huyệt... Mất tôi bữa có rồi!

Sau cái đám cưới ấy, đầu được hai hôm, anh Cường tâm lý tôi như tâm được một người bạn cô tri - dù anh mới gặp tôi có vài lần. Tôi anh gió tay lên như để phân trần với giới đất:

— Ông cụ chờ tôi thật là oan quá! Lối ấy đầu phải ở tôi!

Và anh nói nhiều nhiều nữa. Tôi phải ngân anh lại và hỏi:

— Nhưng anh oan ở chỗ nào? Thật tình tôi không hiểu anh định nói những gì?

Anh ngạc nhiên nhìn tôi như một con quái vật, đoạn anh kéo tôi vào một hàng cà-phê gần đây, bắt tôi ngồi xuống ghế rồi anh nói... nói hoài...

Câu chuyện của anh Cường nói như thế này:

— Anh Vũ lấy vợ, và bắt tôi đi phủ rể. Một đám cưới nó sẽ như trăm ngàn lần cưới khác nếu không có chuyện bắt ngõ xảy ra, vì Vũ nó cũng như anh và tôi - không xấu và không lạ lắm. Chỉ phải một cái tội là nó thích làm thơ và viết văn! Văn thơ của Vũ có hay hay không chỉ đó thật tình tôi không biết, nhưng tôi chỉ biết rằng Vũ nhà giàu, có nhiều tiền và thích... thà cho anh em loan cho nên quan hình Vũ bao giờ cũng có mấy ngàn bạc ư... 'sởn'ng' nay phải phải Vũ rằng văn thơ của Vũ hay lắm... thú lắm.

Thế rồi một hôm chúng biết tin Vũ lấy vợ, chúng nói với Vũ:

— Vợ sắp cưới của anh đẹp lắm lắm...

Vì đối với chúng thì cái gì ở Vũ, cả Vũ cũng hay lắm lắm, cũng

đẹp lắm lắm, cũng tốt lắm lắm. Toàn là lắm lắm cả!

Hai ngày trước hôm đón dâu, nhà Vũ làm một bữa tiệc... được mấy ông bạn kia khen là sang lắm lắm... Vũ lấy vẻ vang và tự đắc lắm lắm.

Kể thì bữa tiệc bữa đó cũng vui thật. Có gì thì uống rượu vào nhời ra. Người thì khen Vũ mấy hôm nay có 'hồng sắc lệ'. Kể thì khuyen Vũ phải dạy dỗ cô dâu cho thành một người vợ khuôn phép chứ đừng để như vợ thằng Bùn, thằng Thu thằng Lâm vào hôn lảo bát nhát chổng, vừa khinh rẽ chúng bậu chổng... khó coi lắm lắm!

Nhưng ai ai cũng bảo Vũ:

— Hôm đón dâu này, bọn phủ rể chúng ta và nhữ là chủ rể phải thật oai, thật hùng cho nhà gái sợ mới được! Có phải không hở anh Vũ...

Tôi mỉm cười. Anh Cường im lặng hồi lâu và tức đầu thổ dai như nói một mình:

— Chao ôi! Oai hùng mới thả oai hùng! Tôi bị một bữa ngưỡng quá! Nhưng mà để tôi kể cho anh rõ cái quang cảnh hôm phủ rể thì anh hiểu rõ ngay câu chuyện này!

Đám cưới khởi hành lúc mười giờ! Mười hai chiếc ô tô! Tôi đã bảo anh đám cưới Vũ sang lắm lắm lắm. Chủ rể mặc áo gấm, mấy ông bạn thích bông và thích phính kia (cố nhiên là đi phủ rể). Họ mặc áo tây - mấy bộ áo tây đã nhuộm phong sương nhiều lắm.

Chà, có thể mới hùng mà lại. Đoàn xe phấp phới đi trong làn ánh nắng vàng của một mùa đông chớm. Anh xem, tôi cũng vào chương đây chớ? Có lẽ vì tôi đã nói văn chương với Vũ nhiều nhiều...

Rồi thì đoàn xe dừng lại ở trước nhà cô dâu ở phố X... Xin lỗi anh nhé tôi phải giấu chỗ ở của cô dâu kẻo rồi... Phố nó lên đình (ai, rúc óc. Vũ phải phải bước vào nhà vợ về hẳn hơn đầy mặt, mấy anh phủ rể - trong số đó có thằng tôi đây - thì nhằng nhằng nào nhào nhào những người dặc ý lắm.

Ấy chết quên! Tôi chưa nói cho anh rằng cụ Cử bố Vũ là một ông cụ hơi có nhưng mà nhà có gia-giao lắm. Hai con gái của cụ: một người đã đỗ Cử nhân văn chương ở Pháp về, một người nữa cũng đã đỗ tham tá tòa Sứ. Cả hai đều có mặt tại đây và tiếp đãi chúng tôi niềm nở hết sức.

Tôi vờ vai Cường:

— Chẳng tiếp các anh niềm nở thì sao người ta lại gả con gái cho Vũ cơ chứ?

Nhưng Cường vẫn nói - như không nghe thấy tiếng tôi hỏi:

— Trong khi ấy ở gian buồng bên có tiếng xì xào, tôi đoán chắc ở đây các cô phủ dâu - và biết đàn đây lại chẳng có cả cô dâu nữa - đang nhìn qua khe cửa để xem một chút về xem một chút bọn phủ rể, ở trong số đó có cả tôi đây nữa, xin anh nhớ thế cho...

Chờ đợi chuyện đã đến hôn bản, hợp thước là xong - ở giữa họ.

mấy ông phủ rể hát gô lên tiếp đủ thảy vui dần. Chủ rể lúc ấy đang ngồi cạnh tôi ý chừng đã nồng ruột lấy lấy khê hêm tôi. Thì may sao một bà bác họ Vũ đứng dậy nói to:

— Thưa các cụ, xin phép các cụ cho cô dâu ra chào hai họ.

Cụ Cử, bố vợ Vũ, ghé tai nói nhỏ với cậu con trưởng. Một lát sau của buồng bên mở rộng ra. Một mùi thơm của nước hoa, của phấn son tỏa ngào ngào khắp phòng. Tôi hoa hân mắt lên: cô dâu đẹp như tiên, ăn mặc áo vàng đỏ giữa những cô phủ dâu áo hồng, áo xanh, đỏ, có nào cũng xinh đẹp và tươi như hoa... Không ai bảo mà Vũ và chúng tôi đều đứng lên như một cái máy; người cùng nói trên môi, mỗi người đều làm một động điệu để cho mình được có duyên lắm lắm.

Cụ Cử nói với con gái vài câu: — Hôm nay ngày lành tháng tốt con về làm dâu nhà các cụ phải làm sao cho được ngoan ngoãn, được cơm dẻo, canh ngọt thì tuay mới được yên lòng. Phải làm sao cho được trên thuận dưới hòa, con phải nhớ như thế đó con...

Cô dâu sụt sùi khóc và không ai bảo mà chúng tôi cũng phải làm một bộ mặt rầu rầu... Thế rồi... thế rồi... sự bất ngờ tại quá kia xảy ra...

Cương lại ngừng lại nửa như để sửa soạn cho câu chuyện thêm phần hứng thú! Tôi phải gặng hỏi:

— Sao nữa anh?

— Thế rồi một bà bên nhà gái cất tiếng nói: Xin các cụ cho cô dâu, chủ rể mừng tuổi các cụ để rồi rước dâu về...

Vũ ở ngoài chạy vào, nó cầm ở trên tay một cái áo thượng xanh. Nhưng cũng lúc ấy thằng Lành - một nhân phủ rể - ghé vào tai Vũ nói những cái gì... Tức thì Vũ đứng phắt dậy. Ai cũng tưởng Vũ sẽ mặc áo thượng xanh vào để lấy bố vợ - như hàng trăm ngàn chủ rể từ xưa đến nay vẫn theo phong tục cưới xin xưa để lấy mừng tuổi bố vợ.

Nhưng không phải thế! Mọi người đã đoán nhầm... Vũ gạt

thăng ở cầm chiếc áo xanh ra một bên và đứng nói bố họ:

— Xin các cụ xá lấy đi cho... Thời buổi này là thời buổi mới. Đền ngày đức Báo đời còn bỏ lấy nữa là... Nước Nam ta còn có bú chũ, cần phải đổi mới, cần phải bỏ những hủ tục cũ đi mới được...

Tất cả mọi người, kể cả tôi nữa - chỉ trừ mấy anh phủ rể thích bông và thích phính Vũ kia - đều ngạc nhiên sững sốt... Người ta không ngờ Vũ lại ngộ ngạo đến thế. Mấy bà bác, mấy ông cụ họ nhà gái đều giật mình nói không ra lời. Một ông bác ruột Vũ, rần tốc đã học phờ khất bảo Vũ:

— Nay anh, sao lại thế! Không được, phải theo lễ chứ!

Nhưng Vũ nào có biết gì, hân còn đang say 'đất cuas' nên vẫn nói về phía ông bố vợ:

— Thưa cụ, cụ nên biết rằng chúng tôi rất kính mến cụ. Vì vậy cần gì phải lay cụ mới là tỏ lòng thành kính cụ sao? Và lại ở cuộc đời tiến tiến này...

Cụ Cử từ này yên lặng không nói gì. Vì nói mà làm gì với một anh chàng rể định lấy con gái mình mà lại khinh anh nói như. Cụ không để cho Vũ nói nốt nửa. Cụ đứng dậy đi thẳng lên gác...

Tức thì mấy ông bà họ nhà gái xô lại gần Vũ:

— Sao anh lại ngông nghênh thế?

— Thôi anh chịu khổ một tí... Rồi về nhà mình muốn ra sao thì sao...

Vũ đã ra chiều xiêu lòng rồi, nhưng mấy anh phủ rể - kia lại phản đối hết sức:

— Không thể thế được...

— Người lấy người vợ lấy làm...

Nhưng rồi câu chuyện lại dần xếp xong. Ông bác ruột Vũ vội về lên gác tìm cụ Cử xin lỗi và 'em' cụ xuống cho cháu nó mừng tuổi.

Cụ Cử tuy còn giận nhưng vẫn xuống... Cụ có muốn bắt lấy dâu, nhưng một người nhà mình đã trót đòi lấy rồi thì mình phải giữ lấy thể diện chứ! Cụ đã nghĩ kỹ rồi...

Chỉ giờ con gái mình cũng về làm dâu nhà người ta, mình ngại lắm cái khổ con gái mình thôi... Cụ lại ngồi lên sập... Một bà nhà gái - nhón nhón mồm xin lỗi:

— Chủ rể cũng nghịch lắm về, đại xá đi chứ...

Cụ Cử người giận mỉm cười, một ông nhà gái đỡ nói:

— Các cụ đã nói thế thì chúng tôi cũng biết thế. Nhưng chúng tôi cũng xin nhắc để các cụ biết rằng... chủ rể bảo nhà chúng tôi là cô họ... thì hai cụ con cụ Cử một cái đã đỗ Cử nhân văn chương ở Pháp mới cậu làm tham tá tòa Sứ... cũng tào tào, cũng mới chán ra rồi đấy, có kém gì ai...

Sự câu chuyện đám ra rúc rồi, nhà gái giục chủ rể:

— Thôi anh ra mừng tuổi cụ đi...

Lâm này ai cũng tưởng chủ rể mặc áo thượng xanh vào. Mấy thằng nhỏ pha nước mãi nhìn chủ rể quên cả pha nước.

Nhưng Vũ đưa mặt nhìn mấy anh phủ rể rồi lại đứng dậy... và trời giết tôi... anh lại diễn thuyết:

— Thưa các cụ, đã đành rằng phong tục ta bắt lấy, nhưng mà sao ta lại cứ bỏ bừa bỏ bãi những phong tục cũ làm gì? Bất chúng tôi lấy ấy là làm trái cả luật lệ của Triều đình... là làm trái cả...

Cụ Cử lại là làm cưới nữa... lại đứng lên và lại lên gác!

Mọi người nhao nhao lên! Nhà gái đứng dậy cả và muốn đi vào nhà trong... Mấy anh bạn phủ rể thì khoái trí lắm. Họ vờ vai Vũ cười:

— Anh nói khá lắm, giỏi lắm lắm... hùng lắm lắm...

Rồi thì thưa anh, nhà gái nhìn nhau! Ông bác ruột Vũ mặt giận đỏ gay bảo mọi người:

— Thôi thế là hỏng cả... Xin mời các cụ ra về vậy...

Giới nhà văn đẹp lắm thưa anh! Mười hai chiếc ô tô như phôi ra về... Không một tiếng pháo... Chiếc xe ô tô kết hoa đèn đầu và cầm cái ôto nữa để dành cho nhà gái hay giờ đầu trăng rằm không có người ngồi!

Đoàn xe đến nhà anh Vũ thì trẻ con reo ầm lên:

— Xe cô dâu đi về kia kia, chúng mày à!

Một thằng nhỏ ở trong nhà vội nhẩy bổ ra định đốt pháo mừng, nhưng thằng nhỏ cầm áo thượng

xanh đưa cho Vũ hồi này đã với vàng ở trên xe nhảy xuống lác đầu lia lia và bảo thằng kia:

— Đứng đợi pháo mới với! Đám cưới hết rồi không có cái đâu.

Thế rồi cả nhà ào ào lên và sau khi hồi rở câu chuyện ông cụ Vũ chờ cho Vũ một trận nên thân. Vũ hết trắng trẻo, hết diễn thuyết. Bấy giờ trông mặt anh buồn thiu, anh hồi hận lắm nhưng đã quá muộn rồi...

Anh lắc đầu bảo tôi:

— Thế là đám cưới của tôi hết... Đại quá... Mất tôi bữa có rồi!

Nhưng người ta cũng phải ăn nói bữa có làm sẵn định để đón dâu về thì có dâu chủ rể và cả họ

cùng ăn... Mấy anh phụ rể ăn một cách buồn rầu lắm. Vậy mà đến khi dessert, anh Lành — thằng cha lúc này xui chủ rể đứng dậy — còn dưng bộ hồ đồ:

— Ruợu sâm-banh đâu mở ra đi anh Vũ! Không lấy vợ này thì lấy vợ khác.

Cái tức của bà cụ để ra Vũ đã lên cực điểm, bấy giờ mới được dịp phát lộ ra! Cụ nhìn vào mặt bọn phụ rể chúng tôi để nói như là mắng vào mặt:

— Các cậu xoi tằm nước chè vậy, nhà chúng tôi không có sâm-banh!

Mấy anh bạn thích hoong và thích phỉnh của Vũ — ngưng qu

đánh ngồi xuống và một lúc sau truồn thẳng. Tuy vậy khi ra đến cửa Lành còn nói với tôi một câu:

— Giá tao biết trước bà cụ thẳng Vũ sẽ truất xâm-banh thì lúc này ở nhà gái tao xui thẳng Vũ chứ lấy bữa đi... Thì tha hồ anh em mình gở ruợu. Tao tức lắm lắm...

Cương cười ha ha:

— Thằng Lành, tiếc lắm lắm. Nhưng cũng chẳng tiếc bằng Vũ, anh ạ. Vì bây giờ Vũ hồi tâm nào; họ cũng bảo rằng cậu ấy từa thời và ngộ ngáo lắm lắm... Họ xin lấy cậu cả nôm... Và có nhiên là Vũ buồn lắm lắm...

Buồn lắm lắm, anh ạ...

11

Giời ơi, chét tôi rồi! Cô dâu này không phải là người con gái tôi xem mặt hồi đầu tháng!

Tôi xin nói thật: chỉ một xuýt nữa thì tôi đã quay bước trở lại Thái-bình. Còn gặp anh Đàm hay không nữa, tôi cũng không cần. Ai lại tới đã phải lủi qua ba quãng đồng bát ngát dưới ánh nắng thiên dốt rồi mà còn phải đi bộ một cây số đường đất trơn như mỡ nữa mà vẫn chưa đến nhà anh chàng ấy...

Nhưng mà rồi tôi cũng đến. Và sau khi quát mắng mấy con chó to tướng rở ra chỉ rình rình cắn trộm đằng sau tôi, anh Đàm vội vã mời tôi đi trước, còn anh thì phe phẩy cái quạt vừa đi vừa nói một thôi dài:

— Tôi không ngờ ông đến sớm thế... Cụ Phan viết thư cho tôi báo mai ông mới tới thành thử chúng tôi không kịp đem thuyền ra đón ông, ông thứ lỗi đi cho. Chà! giờ này mấy hôm nay, đường lộ quá... ông phải một bữa một đầy nhí... mời ông rẽ sang lối này...

Anh Đàm tiếp đãi tôi tử tế lắm. Một điều thư, một điều dạ. Tôi không ngờ rằng đó là một cậu học sinh trường tỉnh đã đỗ *diplôme*. Anh đã hơn ba mươi tuổi rồi, nhưng hai má phình phình, nét

mặt vui tươi trông anh như mới hăm ba, hăm bốn. Anh mặc một chiếc áo the cũ, một cái quần hồ lo; cứ chỉ ra một bác xã nhà quê, nhưng được cái là một bác xã nhanh nhẹn, lúc nào cũng vui vẻ...

Anh lặng lẽ nghe tôi nói và sau hết anh che miệng cười:

— Dạ, chỉ có thế mà ông phải cả công từ Hà Nội xuống đây... Chao ôi câu chuyện lấy vợ của tôi thì còn ai là nữa và có gì mà đáng kể... Và lại tôi lấy vợ đã lâu lắm rồi... chẳng gì thì bây giờ cũng đã bốn năm mặt con nhà nhẽ... Dạ, sao cơ ạ? Vâng ông đã dạy thế, nhất là cụ

MỘT ĐAM AN HỒI

Mấy người đang đi đầu là đôi dâu con, chú, các hai chú rể — có lòng che — và kiếng hành, lợn quay lại nhà gái



Ảnh Tùng-Hiệp

Phan đã viết thư cho chúng tôi thì chúng tôi xin theo lời... Kia mới ông xoi nước đi.

Rồi anh vừa pha nước vừa nói chuyện:

— Dạ hồi ấy chúng tôi mới học năm thứ ba trường tỉnh, đã hai mươi bốn tuổi đầu rồi, nói thế này ông đừng cười, chúng tôi chỉ được cái to xác còn thì ngốc ngà, ngốc nghếch chả biết gì, ngoài sách vở và những ngày chủ nhật xúm nhau lại đánh những ván cờ dài đằng đặc để kết cục là cãi nhau như ở nhà bác Bính ở đầu tỉnh... Dạ bánh giò của bác Bính ngon lắm.

Thế rồi một hôm u tôi ở nhà quê lên hồi tôi rằng:

— Đây cậu cả, cậu có hết mặt con gái cụ Hàn X... không?

Trời ơi! Tôi thì còn biết gì nữa, ngoài chuyện học, định cờ, cãi nhau và đi ăn bánh giò của bác Bính ra. Nên tôi điềm nhẽ trả lời u tôi:

— Bám con không biết ạ? U hỏi thế để làm gì?

U tôi ngập ngừng một lát rồi nói:

— Thấy cậu ở nhà định hồi có em, con gái cụ Hàn cho cậu đấy! Từ thì tôi giấy này lên:

— Ai lại đang học mà đi lấy vợ? Có để cho anh em bạn nó cười cho thôi óc!

Thấy tôi có vẻ không bằng lòng, u tôi an ủi:

— Con ạ, thầy u cũng chẳng giàu gì... Suốt tiền trợ học cho con hàng tháng thầy u phải lo số to lên đấy. Bấy giờ con lấy con gái cụ Hàn thì thành thời chán... Cụ giàu lắm mà lại quai con về đảo ề...

Tôi thấy không đủ can đảm cưỡng lại những lời nói gần như rơi nước mắt của u tôi... Dạ, thế rồi việc cưới xin tiến hành gấp lắm...

Và, công việc đầu tiên của tôi là sáng sáng cũng mấy thằng bạn lượn qua nhà cụ Hàn để xem mặt cô vợ sắp cưới của tôi. Anh Thêm là thổ-công của tỉnh Thái, một hôm anh và tôi gặp cả hai cô con gái cụ Hàn đi chợ, anh hỏi tôi:

— Mày định lấy cô nào? Có chi, cô Hay lần 1, mặt rở, mới dạy



Ảnh Vẽ-an-Nh

Một dãy dài 6-7 của nhà gái đưa đón dâu. Lát nữa đây cô dâu sẽ lên xe để ra đi theo một cuộc đời đầy mới lạ, đầy vui tươi và biết đâu đây, chẳng lẽ đây đâu khổ?

mắt trắng rã xối xĩa, hay là lấy cô em — cô Chung — đáng điều dịu dàng, lưng ong, mặt trái soan, mũi dọc dừa xinh xinh kia...

Tôi lắc đầu giả lơ:

— Tao cũng chả biết nữa... Hình như u tao bảo lấy cô em thì phải!

— Ô thế thì còn hay gì bằng... nhất là cụ Hàn nhiều tiền lắm, mấy tiền tha hồ. Nhưng mà này 'ao báo thật mảy đừng giận nhé: cô em lấy mấy thì phí quá... và lại chưa chắc cụ Hàn đã chọn gã cô. Chung cho mày dâu!

Dạ... sau đó chỉ một xuýt nữa thì tôi đánh nhau với Thêm. Ai lại nó dám khinh tôi không đáng lấy cô có Chung... tôi, một thằng học sinh năm thứ ba trường Trung-học, chèn một năm nữa là đã thi *diplôme*?

Hai hôm sau u tôi đem dâu cau đến chạm mặt, rồi nửa tháng sau xin ăn hỏi ngay! Hôm ấy tôi cũng đến nhà bố vợ... Gồm tôi ngưng quá đi mất thôi. Nhất là khi cô dâu — cô Chung — ra chào, tôi lại càng thẹn nữa, tôi cảm động xuýt nữa thì ngất đi. Cô Chung đẹp lắm sao? Là đẹp... Có thế chứ? Để rồi tôi lấy cô về thêm muốn... Dạ, làm rể cụ Hàn giàu nhất tỉnh — có phải là để giàu... Phải thế nào chứ, ít nhất cũng phải là một anh học sinh năm thứ ba trường Trung học, một anh học trò giỏi đấy hay học, đây tương-lai... chứ lại! Có phải thế không thưa ông...

Tôi về nhà đêm ấy. Khấp khởi

đến chuyện học lại bởi đến chuyện nhà, cụ ra đón sẵn chờ đến tôi

lắm.

Tôi về nhà đêm ấy. Khấp khởi

đến chuyện học lại bởi đến chuyện nhà, cụ ra đón sẵn chờ đến tôi

lắm.

Tôi về nhà đêm ấy. Khấp khởi

đến chuyện học lại bởi đến chuyện nhà, cụ ra đón sẵn chờ đến tôi

lắm.

Tôi về nhà đêm ấy. Khấp khởi

đến chuyện học lại bởi đến chuyện nhà, cụ ra đón sẵn chờ đến tôi

lắm.

Tôi về nhà đêm ấy. Khấp khởi

đến chuyện học lại bởi đến chuyện nhà, cụ ra đón sẵn chờ đến tôi

lắm.

NHỮNG TỤC LỆ KỶ-DỊ VỀ «ĐÊM TÂN HÔN» TRONG THẾ-GIỚI

«Đêm tân hôn» là cái đêm gì?

Đó là cái đêm vui vẻ nhất, hồi hộp nhất trong đời một người đàn bà.

«Đêm tân hôn» là cái đêm thường để lại những kỷ-niệm hoặc êm đềm, hoặc đau đớn, có quan hệ đến hạnh phúc hoặc sự thất vọng của cả một đời người đàn bà và của cả một gia đình.

Ngày nay những cặp thanh niên, nam nữ đối với việc hôn nhân còn được tự do có thể kén chọn hoặc ngó ý kiến về ý-trung-nhân của mình, nên họ có thể đoán và biết trước cái «đêm tân hôn» như thế nào. Người thiếu nữ đời nay khi bước chân vào phòng cưới chỉ có vẻ hồi hộp, cảm động mà không đến nỗi bỡ ngỡ lo ngại như trước nữa. Tuy vậy những giờ phút trong cái đêm tân hôn ngày nay cũng vẫn bao phủ bằng một tấm màn bí mật.

Vì cái «đêm tân hôn» là cái đêm quan trọng nhất của đời một người đàn bà và ở nhiều nơi theo tập tục người ta cho rằng cái đêm đó quan hệ một cách đặc biệt cho việc lập gia đình, nên có nhiều tục lệ đối với cái đêm đó đặt ra nhiều tục lệ rất là phiền phức và kỳ dị.

Ở xứ «rong» «đêm tân hôn» nhữn nơi còn giữ lệ hợp-ân, lễ tơ-hồng, đôi vợ chồng tân hôn cũng lễ trước ban thờ để khấn cụ «Nguyêt-lão» tác hợp cho họ được bách niên giai lão, rồi lấy một chén rượu cùng sen lăm đôi mỗi người uống một rửn như cùng nhau thề rằng sẽ chung chung một số phận chung gánh một trách nhiệm để gây dựng nên một gia đình bền vững.

Ở các nước văn-minh, Âu, Mỹ, như ở Pháp thì «đêm tân hôn» giản dị hơn nhưng rất có ý nghĩa. Sau khi làm lễ kết hôn ở nhà thờ hoặc ở tòa xã trưởng trước mặt các chứng tá hoặc làm cả hai lễ thì cặp tân hôn sẽ đưa nhau đi du lịch những nơi phong cảnh kỳ thú như trên núi hoặc ra biển tùy theo mỗi mùa. Cuộc du lịch đó là một cuộc du lịch tân hôn. Lúc khởi hành ở nhà ga có nhữn bà con thân-thích đi tiễn chân rất vui vẻ. Cặp vợ chồng mới trong «tuần trăng-mặt» thời thì tha hồ mà ngắm và hít đẹp của thiên nhiên và cũng nhau tự tình trò chuyện cho thêm thân-mật.



Một đám cưới đẹp nhất và rất lịch sự ở Phần-lan.

Dân «Đa-bô» sản xuất người sắp sửa rước dâu. Cô dâu cỡi trên lưng ngựa ở bên phải và phải đánh một trận thừa sống bần chết theo như tục lệ của dân đó.

Một cô dâu và một chú rể ở Ma-ga-ba.

Trái lại ở nhiều xứ như miền bắc Âu-châu ở xứ Phần-lan, ở miền Ấn-độ hoặc miền gần xích đạo, có nhiều nơi tục lệ về đêm tân hôn rất là khác lạ và buồn cười, tưởng ta nên biết qua cũng không phải là vô-ích.

Cái nạn «bày đêm tân hôn» suồng

Cảnh xứ Phần-lan một buổi sáng, trông ra ngoài đây những tuyết trắng phau. Đôi vợ chồng tân hôn mặc những bộ đồ đẹp đẽ, đi những đôi giày cao ống bằng da đỏ rồi cùng nhau qua con đường chính trong làng về nhà người chồng, phía sau có các người thân-thích, họ hàng và bạn bè đi theo.

Cô dâu, một cô gái tóc đỏ, má phính phính và hồng hào mỉm cười rất tươi như để khoe bộ răng xinh xắn. Chú rể một thanh niên vạm vỡ ăn mặc giản dị và gọn ghẽ.

Giống hời Phần-lan là một giống người rất khỏe mạnh và ưa thể thao đã sẵn sàng ra biết bao tay lực để giữ chức quán quân trong các môn vận động. Cặp vợ chồng tân hôn đó bề ngoài thì có vẻ rất sung sướng nhưng thực ra thì họ chỉ sang suồng có một phần thôi. Ta cứ xem dưới đây sẽ rõ.

Tại nhà chồng, có một tiệc lớn, mà môn ăn cốt yếu không sao thiếu được là môn thịt nai miền bắc cực quay và rưới nhiều rượu mạnh. Lăn lợt, các người được mời đến dự tiệc hát những bài hát bình-dân có họa với một chiếc đàn năm dây. Buổi chiều qua rất chóng và chẳng mấy chốc đêm dài và lạnh buốt đã đến.

Các khách mới lần lượt ra về đôi vợ chồng mới đứng ở cửa chơ. Khi khách đã về hết họ mới giữ vào nhà để tìm sự yên tĩnh chốn láy.

Nhưng đó mới là bắt đầu cái nạn «tân-hôn» của họ.

Trong động phòng đã bày sẵn ba chiếc giường gần nhau. Hai cái giường hai bên bên không giải chân giường vì trên đó đôi vợ chồng tân hôn trong suốt bảy đêm phải để nguyên cả quần áo nằm mỗi người một giường.

Chắc các ngài phải ngạc nhiên mà hỏi, cái giường thứ ba để cho ai nằm?

Các ngài thử đoán xem. Giường ấy là dành cho bà mẹ chồng.

Bây đêm tân hôn này ở Karay miền Bắc Phần-lan thực là đại dị đàng đặc vì ở xứ đó ngày gần không đầy gang tay. Tuy thế mà các thanh niên nam nữ không ai dám bỏ cái tục lệ đó. Đến đêm thứ bảy thì chiếc giường của bà mẹ chồng tự-nhiên biến mất. Đôi vợ chồng tân-hôn lúc đó mới được cùng nhau tự-do và hạnh phúc của họ bắt đầu từ đó.

Sau 7 ngày chịu đủ các cách hành hạ, hai vợ chồng mới cưới ở dân Bắc-cực (Lapona) mới tiến được ông nước, bà nước về để vui cùng, một người.

Đôi mồi dạm những mặt ong của cô dâu

Kể Lithuanie ở dọc bờ Baltique gần Phần-lan cũng có những tục lễ cưới xin rất lạ. Những cặp tân hôn ở xứ đó trước khi được nếm hạnh phúc cũng phải thử dãi mồi.

Ngay hôm dạm cưới, khi tiệc đã xong, và đã hát và uống rượu rồi khách dự dạm cưới theo đôi vợ chồng mới vào động phòng. Người chồng hỏi, người vợ: «Mình có biết ở hôn-phận trong tình thế mới chăng». Cô dâu mỉm cười để đáp lại một cái tình thế. Rồi trước mặt tất cả mọi người cô dâu giở ra rồi lại xếp lại cái gương của vợ chồng nhà. Sau đó tân-lang cỡi ngựa ra và cô dâu mới phải rửa chân cho đức lang quân vừa rửa vừa thì bôi vôi trắng. Sau người ta lại bị mả: cô dâu lại và cô dâu có phải đi về nhà đi một vòng trong phòng lấy chân chạm vào đồ đạc, và vừa đi, vừa cưỡi ngựa, vừa cưỡi ngựa cho gia đình mới. Qua hết đêm thứ nhất, ngày hôm sau tang tăng sang người ta đã mang đến cho cô dâu một chén mồi ong, cô dâu bôi mồi vào đôi môi trước khi đưa cho chồng hôn, như chàng nướn theo bên sẽ chung sống một đời cho lâu dài trắng răng bạc tóc.

Rồi nhiều hạn hữu lại đến chơi. Người ta trao đổi quà cáp và lời chúc tụng giữa lễ đó cái nạn của đôi vợ chồng tân hôn vẫn kéo dài ra.

Qua buổi sáng và buổi chiều, cô dâu đã một như về mặt lại buồn ngủ, cô nhìn vào tân lang như để cầu cầu một cách thất vọng: tân lang cũng nhìn lại một buổi như cô như có ý bảo vợ phải gắng bền gan đợi chờ lâu nữa.

Vì đôi vợ chồng mới còn phải khiến-vũ hồi lâu và theo phép tục sự thì phải hôn chặt nhau mà nhảy một cách mê mồi. Mãi đến khi xong cuộc khiến-vũ, đôi họ đôi vợ chồng tân hôn mới được cùng nhau bước vào động-phòng.

Tại xứ hiêm dân bà

Tại phía tây cùng xứ Yuratan, nước Mễ-tây-cơ có một bộ lạc mà người dân bà được coi trọng như một kho vàng: quí, già. Số đó như thế là vì số dân ông họ Lacandons nhiều hơn số dân bà giống người đó nhiều. Vì thế mà dân bà được người ta tranh nhau một cách rất kịch liệt bằng cách tặng những quà cáp và hết sức nhường nhịn. Khi một cô con gái mới bảy tuổi, người ta đưa đến yêu cầu người để ghi tên họ làm cô vợ hôn-phu của cô gái sau này, khi nào cô gái qui sau này khi nào cô gái tới tuổi cấp kênghia là sau 10 năm. Đến 10 đó, người gia-trưởng đã chọn vị quí là từ lâu, điều đình với ông rể mới hàng ngày và khi bàn định đã xong thì cặp gái mới được lấy nhau. Lễ cưới không tốn kém vì dân Lacandons rất giản dị không ưa tiền tang và tiếp khách. Họ chỉ mở bữa rượu rượu một tiệc mà người dự tiệc uống rượu ngó say bị mê một thời.

Tân lang có lúc đã 50 tuổi còn cô dâu thì mới 14 tuổi, thấy cặp vợ chồng không xứng đôi như thế nên dân tân hôn người trong vùng ai cũng sinh ra ghen tức.

Cuối cùng khi đôi vợ chồng mới chui vào lều gianh thì cả họ-lạc ở vùng đó chạy xung quanh lều hát những câu hát có bình dân mới cho đến sáng bạch mới thôi và đôi chồng mới cũng phải đợi đến lúc đó mới nhắm được mắt.

Cô dâu bị đánh đập đến bất tỉnh nhân sự

Trên bờ sông Amazone là con sông lớn nhất thế giới ở Mỹ đã có những tục rất lạ lùng về «tối tân hôn». Trên bờ sông đó có những giống người da đỏ (Indians) chuyên việc đi săn bắn rất ghê sợ như giống Bororos, giống Chaventès.

Khi một thiếu niên ở trong một họ-lạc này muốn lấy vợ, trước hết phải dùng cách ngoại giao để được lòng của vị gia-trưởng và khi nào cha mẹ và họ hàng đã bằng lòng cho đôi gái gả kết-hôn thì trước lúc mới giới mồi, cô vợ hôn thì bị đánh vào lưng.

Cậu vị hôn-phu có hai người làm chứng giúp sức trối ví hôn thì của mình rất chắc vào một gốc cây. Thế rồi lễ trối và bằng cách đối-lừa bắt đầu từ đây.

Tân-lang với một vẻ rất dữ dội cầm roi lớn phải đánh vị hôn-thê mình rất mạnh rất đau, chứ không phải là đánh lấy lệ đâu. Đến khi nào cô dâu bị đánh đau quá kêu như một người sắp chết, và tỏ ra không thể chịu được nữa thì các thầy phù-thủy trong họ-lạc mới can thiệp vào để cho thiếu nữ thôi bị đánh. Giữa lúc người ta đối-lừa ở dưới chân cô dâu mới thì các thầy phù-thủy nhảy nhót xung quanh. Chai lúc nào cô dâu đau quá ngất ra bất tỉnh nhân sự thì lễ trối và ma mới xong và tá ma mới coi như là đã thừa hẳn. Lúc nào người thiếu nữ không nạn kia không sao đi được nữa mới được người ta đem về lều: và ở ngay cửa lều người ta làm phép cưới.

Đàn bà da đỏ có phải chịu một trận đòn như thế mới thành được người, dân họ trong sạch không bị tà ma ám ảnh. Ta cứ tưởng tượng xem cái đêm tân hôn của cô dâu người bị đánh đau rừ và chân thì bị lửa đốt bỏng kia sẽ như thế nào? Chắc cô dâu đó sẽ giữ một cái kỷ-niệm khó lòng quên được về cái tối tân hôn kỳ quặc ấy.

Xứ Malabar (An-đô) nơi thiên-đường của phụ-nữ

Người giống Bharas một giống rất lạ ở xứ Malabar phía tây cùng bản đôn Decan nước Ấn-độ là một giống người rất đáng yêu. Luật lệ của dân này rất bình học phụ nữ.

Giấy phép về việc kết hôn ở xứ người Najars không phải do viên xã-trưởng cấp cho là do một ông thầy cho bằng cấp cấp hẳn hoi và được dân trong vùng công nhận.

Sau khi đã làm đủ lễ cưới, người đàn bà «ma-la-ba» đi về nhà mình và người chồng phải đi theo vợ về. Ở xứ đó là xứ mà đêm tân hôn xảy ra tại nhà người vợ và khi nào người vợ có muốn mới được, nghĩa là tùy theo ý sở thích của cô dâu, một hai ba hoặc năm ngày sau lễ cưới cũng nên.

Ngày của người đàn bà có chồng ở xứ này là thuộc quyền hẳn của họ, chỉ sau khi mặt giới lần lượt chồng mới được đến thăm vợ. Và quyền tư do của phụ nữ «najar» cũng là việc rất công bằng vì ngoài việc nuôi con, trông nom việc gia-dinh, đàn bà «najar», lại còn dự vào việc chính trị trong xứ. Đàn bà «ma-la-ba» thực còn được hưởng nhiều quyền lợi hơn các phụ nữ các nước văn minh Âu Tây.

Muốn lấy vợ phải đi tu ít nhất là sáu tháng

Ở xứ ta và ở nhiều xứ khác những kẻ tu hành đi theo Phật-giáo hoặc Thiên-chúa giáo... đến phải khổ sắc và cấm hẳn không được lấy vợ. Kế nào lấy vợ tức là lỗi đạo tu hành sẽ bị trục xuất ra khỏi chùa hoặc nhà chung. Phong tục ở Thái (Xiêm) và Lào lại trái hẳn thế. Phàm các thanh niên Thái và Lào nào muốn đi lấy vợ thì trước hết phải đi tu ít nhất là 6 tháng, trong thời kỳ đi tu cũng phải chịu khổ hạnh và mặc áo nhà sư. Số đi ở Thái qui trọng người đã có đi tu là vì ở nước đó nhà chùa là nơi giao du.

Sau thời kỳ đi tu, cũng như ở nhà trường ra, các cậu con trai Thái mới đến chọn vợ trong nhà và phải ở rể ít nhất là một vài tháng trước khi làm lễ kết hôn.

Lễ cưới ở nước Phù - tang rạt giông lễ cưới ở xứ ta

Trong tục lễ nước Nhật-bản có nhiều điều rất giống tục lễ của nước Việt-nam ta, có lẽ vì cả hai xứ Nhật và Việt-nam đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Tàu.

Ở Nhật, trong một đời người có bốn lễ rất trọng tức là: «Quan, Hôn, Tang, Tế» chẳng khác gì ở xứ ta.

Về lễ cưới ở Nhật cũng vậy có nhiều điều rất giống lễ cưới ở ta. Ở Nhật các thanh-niên nam nữ kết hôn vào khoảng từ 18 đến 25 tuổi. Phần nhiều đến đó cha mẹ kén chọn vợ, hoặc chồng cho các con cái đến tuổi trưởng thành. Nhiều khi đôi vợ chồng trẻ không quen biết nhau trước khi cưới, có lúc việc gả bán lại là kết quả của sự giao ước giữa hai gia-dinh từ lúc đôi trẻ còn bé, chẳng khác gì trong nhiều gia-dinh ở xứ ta. Cuộc hôn-nhân ở Nhật trước kia vẫn không hề vợ lợi. Trước khi người Nhật giao thiệp với người ngoại-quốc thì vẫn để hôn-nhân và tiền tài không bao giờ là lợi của họ. Trong việc hôn nhân ở Nhật thường trọng vấn đề người làm mới gọi là «nakodo». Nhưng khác một điều là người làm mới ở Nhật được trọng vọng và có khi lại là người trọng tài để dàn xếp các việc lời thối hoặc bất hòa giữa hai vợ chồng sau

khí cưới, cả đến các việc ly-dị cũng do người mới xử chứ tòa án không biết đến. Có lẽ người «mối» ở xứ ta trước kia cũng được trọng đại, nhưng từ khi việc hôn nhân có dính đến lợi và trong hàng làm mới nhiều người quá vị lợi nên những người mới mới bị coi khinh như ngày nay.

Ở Nhật đôi tân cưới không có tiền tang mà chỉ có gạo, cá, chè và vải, lụa v.v. Các khi cũng gửi tiền nhưng là để mua các đồ vật đắt kể như trong một tỷ giấy. Người con gái tặng vị hôn phu cái Áo lễ (Kamishimono), việc tặng đồ vật trước ngày cưới độ một tuần. Ở Nhật cũng có lễ gửi rể. Trong gia-dinh không có con trai và nhiều con gái thì thường khi cha mẹ chọn hỏi cho một người con gái mới người chồng rồi nuôi người rể đó làm con nuôi nhân thế. Người rể đó phải ở ngay nhà vợ và đôi lấy vợ và đôi đời phải mang tên họ đó. Nếu phải gửi rể như thế thì người con gái không phải dẫn đi cưới và đến ngày cưới thì nhà gái phải đi đón rể và người vợ phải ra cửa đón tân-lang. (Lễ gả rể ở nước ta hơi khác vì ít khi mới rể lấy họ vợ chỉ để cho một đứa con thờ phụng ông bà nhà vợ). Ở Nhật, người ta cho rằng những cuộc kết hôn do cha mẹ kén chọn phần nhiều bền chặt hơn là ở nước nước hôn nhân theo ý muốn của các bạn trẻ.

Đến ngày cưới, người vợ mang các đồ dùng về nhà trợ, cùng là chũm đệm, giường trong những cái hộp rất đẹp sà dĩu to mang đến nhà gái.

Lễ hỏi ở nhà người con gái, người con gái phải đến đây. Để là lần thứ nhất mà cặp vợ chồng mới gặp nhau. Người con gái chỉ ra một lát để mời tân-lang một chén trà. Ngày cưới, thì cô dâu, thầy nhà giông, người con trai thay đến bà, hôn lễ áo. Áo cưới rất rộng và dài chấm gót.

Đôi tân cưới mặt giới lần, người mới mới dẫn cô dâu về nhà chồng. Đám cưới có khi đi chân, có khi đi xe.

Chú rể đón cô dâu ở ngay cửa nhà mình, rồi dẫn cô dâu vào phòng khách là nơi cha mẹ họ hàng tụ họp.

Chú rể và cô dâu ngồi đối diện nhưng cách xa nhau rồi người ta mang đến để trước mặt đôi vợ chồng mới ba cái cốc phần nhiều bằng gỗ sơn đỏ làm lễ «san san ku do» nghĩa là trao đổi ba cốc ba lần. Một cậu phu rể và một cô phu dâu rót nước saké đựng trong hai cái bình vào ba chiếc cốc đó. Trên hai cái bình có vẽ hai con bướm một con đực một con cái để làm biểu hiệu cho cuộc hôn nhân lâu bền. Ngày cưới có tiệc lớn trong tiệc người mới bắt mới bắt thức cho đôi vợ chồng mới được bách niên giai lão. Sau bữa tiệc, các hai con dâu lui về và người mới đưa cô dâu, chú rể vào động phòng. Sau ngày cưới có khi mời họ hàng ăn uống đến hai, ba hôm nữa. Ngày thứ hai sau lễ cưới, cô dâu chú rể mới đi chào các bà con họ hàng bên nhà vợ. Về nhíp này cũng có ăn uống như lễ nhíp hay là lễ «lại mặt» của ta. Với lễ này là lễ cưới hoàn thành.

HONG LAM thuật

Tục cưới của dân Đa đồ Mỹ châu

Mùa cưới của dân Đa đồ Theynès (Mỹ châu) bắt đầu vào cuối thu sang đông.

Tục lệ cưới xin của họ thật là giản dị đơn sơ mà cũng chẳng thiếu về thơ mộng.

Trái với những công việc anh hùng của phái khỏe, theo cổ lệ, các cô gái đa đồ này từ tuổi còn thơ, trong khi các cậu nhỏ đã phải bắt đầu tập săn bắn, học cưỡi ngựa, thao luyện chiến trận, các cô ngày ngày chỉ có một việc là đi vơi nước ở giếng về lều của cha mẹ. Trên vai luôn luôn một chiếc bình nhỏ, chạm rỗng từ lều ra giếng lại từ giếng về nhà, bước chân đều đều mắt nhìn thẳng chẳng hề chuyển trở như mấy cô đã có chồng.

Các cậu trai tráng mà được mắt xanh để ý tới thì thật là một sự hiếm. Vì một vụ cưới của nàng ban cho chàng đã có thể gọi là bắt đầu cuộc nhân duyên được rồi. Sớm chiều không cha nào không phải có ý qua giếng trước khi vào rừng săn, hay khi ở rừng về, đã tạ sự xin cưới của các cô. Rồi họ bàn tán chuyện trò dựa dẫm hay bỏ bỏ khen lẫn nhau về những chiến công anh liệt. Giếng nước là nơi họp mặt của bọn trẻ: họ trao đổi ý kiến hàng xóm mất.

Rồi một buổi chiều, một cô đã có ý ngồi chạm lại cho các bạn về hết vì cô đã nhìn thấy « ông hoàng mộng » của cô đã thiếu mặt trong bọn này: cô đã hiểu chàng có ý về mượn.

Trời nhà nham tối thì tiếng nhạc của 1 con tuần mã đưa từ phía mặt trời lại, một chàng tráng sĩ, bùng đuống tiến lại giếng trên lưng đeo một con hồng lớn màu còn chói đông đông.

Chàng thoắt nhảy xuống ngựa và lễ phép xin nàng đồng cưới, nhưng mặt vẫn dán chú nhìn nàng. Nàng khẽ mỉm cười.

Dang tiếng tiêu tử lộng tha thiết yêu đương

Thế thôi, chàng lại lên ngựa, nàng lại yên lặng về

lều. Chàng chậm bước ngựa theo sau rất xa cho đến khi nàng tiến nữ đội nước dừng lại cửa lều và quay lại nhìn chàng và mỉm cười lần nữa. Ý vụ cưới đó như muốn bảo: « Xin mời anh đến tối tại âm nhạc ».

Ngày chiều hôm ấy chàng đem chiếc tiền lại gần lều nàng, ngồi vào một chỗ kín đáo, trở hết tài hoa nhạc sĩ để tỏ tấm lòng tha thiết yêu đương. Ngồi trong lều, nể nàng cảm thấy ưa điệu nhạc du hồn ấy, nàng sẽ vượt vào mái lều vải, thế đủ cho chàng rõ là nàng còn thích nghe nữa! Đến khi nào mái lều thôi động chàng mới cấp tiêu về. Cứ thế mãi, đêm nào chàng cũng phải đem hết tài nghệ ra phỏn táng hồn vào điệu nhạc cho đến khi cha mẹ nàng biết là có người yêu con gái quý của mình và họp buổi hội đồng hai gia đình để xét xem có thể đủ điều kiện cho đám cưới được chưa!

Thời thì phải kiêng-kỵ đủ điều, nhất là phải tránh lấy người cùng bộ-đạo, nào là xem cậu trai kia đã đủ tài-dâm lập gia đình chưa? Nghĩa là ít nhất cậu phải 12 cái lông mủ trên đầu to rõ đã 12 chiến-công oanh-lệ (một trường-hoàng có 24 cái).

Cặp lán hôn chạy trốn suốt đêm trong rừng

Lễ cưới cũng rất gần-dị và kỳ-dị. Người ta đưa một cánh rây con cho có đầu chú rể, mỗi người cầm một đầu rồi cứ theo dịp hát múa của bạn bè (bài ca mừng đám cưới) mà cứ bé dần dần từ một cho đến khi hai ngón tay cái chạm nhau thì mọi người cùng reo to lên để công nhận: cặp gái già đã lấy nhau rồi.

Cũng như mọi xứ, đám cưới ở đây cũng có một bữa tiệc linh đình, họ ăn, họ hát, nhảy múa; rồi bắt đầu trong lúc gần mãn tiệc rượu, chủ rể nhảy phắt lên mình ngựa, đem theo cô dâu đằng sau, phi miết một mạch vào rừng để cho bọn tráng trẻ rồi tiệc cưới theo như muốn bắt giữ cô dâu lại: đó là một trò chơi va 1 Cặp tân-hôn chạy trốn trong rừng suốt đêm ấy cho tới sáng hôm sau họ sẽ đường-hoàng trở về dựng lều mới xum họp với nhau: mặt lặn nua chủ rể đã tỏ ra, đủ can đảm che chở cho vợ và cuộc chạy ngựa đêm tỏ ra họ đã hợp tình tình nhau.

TUẤN-PHI thuật

CUỘC THI VĂN TIÊU-KHIỂN CỦA VAN-HÓA-DU-ỜNG

Có 10 mục bài về Tọa-hóa, Loài người, Gia đình, Xã-hội, Giáo dục, Tu-thân, Nghề-nghiệp, Cứu tế, Phong-tục, Một làng cải lương. Mỗi bài thi hạn 100 đến 200 chữ viết bằng quốc-ngữ, văn xuôi hoặc văn vần.

10 giải thưởng bằng tiền cộng 550 \$ 00 và rất nhiều giải thưởng bằng thuốc Bảo Thân là thuốc Đại bại thổ thần-thể (1 p. 50 một hộp). Mong các ngài chú ý cho và hết sức tận thành cho cuộc thi này được kết quả. Vì cuộc thi này tuy là tiêu khiển nhưng sau này trường cũng có ích cho từ dân một đôi phần.

CUỘC THI VỀ GIẤY BỌC HỘP THUỐC BẢO-THÂN

2 giải thưởng cộng 50 \$ 00 và các bài về không trùng cách cũng được thưởng mỗi bài một hộp thuốc Bảo Thân. Bài đại bại thổ thể là có hai cuộc thi này để in riêng để phát hành, nếu ngài nào không tiếp được, muốn in thì in các đầu bài, xin chú ý:

YAN - HOA - ĐƯỜNG 35 phố Hàng-Ngang Hanoi — Giấy nói số 387

Ở TÀU, TRONG VIỆC HÔN - NHÂN

NGƯỜI TA HÃY CÒN GIỮ RẤT NHIỀU PHONG TỤC DỊ-ĐOAN VÀ NHIỀU SỰ

Tranh vẽ của TRỊNH-VÂN

của ĐO-ĐÌNH-HO

Mỗi khi nhắc đến cưới xin ở ta nhều bạn cháu mấy khó chịu về lễ nghi phức tạp, tục lệ bó buộc, lời thề. Nhưng các bạn có qua nước Tàu và dự vào một đám cưới Tàu, các bạn mới biết những phong tục dị-đoan về hôn nhân của họ còn phiền nhiễu, còn khắt khe hơn của ta nhiều lắm.



Công việc đầu tiên của người con trai là tìm người mới để làm thân với nhà người con gái. Người mới đem chuyện gia đình người con trai ra ca tụng trước nhà gái. Nếu nhà gái thỏa thuận, hai bên trao đổi cho nhau những tờ bất từ thiệp có tám chữ về năm, tháng, ngày giờ sinh. Cẩn cứ vào tờ giấy ấy, hai bên gia đình nhờ thầy số bâm họ xem đôi trai gái có lấy được nhau không?

Khi thầy số xem được đôi tuổi rồi nhà trai mang lễ «chạm ngõ» sang và đợi ba ngày để nhà gái quyết định và xét xem có điều gì lành dữ xảy ra không.

Nếu không, bấy giờ nhà trai mới được mang lễ lễ chính thức sang « ăn hỏi »; lễ ấy người Tàu gọi là

phương-dinh hay định-lễ, hay quá lễ tùy theo từng nơi. Trong lễ « ăn hỏi » có đôi vịt và con ngỗng trời, ngụ ý mỗi chung tình giữa đôi vợ chồng. Nhà gái chỉ nhận vịt dực thời và «lại quả» vịt cái. Ngoài những thứ trên, lễ vật phần nhiều là hoa quả nhiều hội, vị hội, chứ gọi là từ đồng âm với từ là con; ý muốn chúc nhiều con. Những thứ quả ít hội như táo, tiếng Tàu là «tsao tse» gọi chung với tiếng «tsao tse» nghĩa là chóng có con; quả lê, người Tàu gọi là «li-tse» lần với tiếng «li-tse» ý nghĩa một gia đình có người kế tiếp.

Ngày cưới phải là một trong những ngày đầu tuần trăng và không bao giờ được về cuối tuần trăng.

Từ mồng một cho đến rằm, trăng mỗi ngày mỗi đầy thêm, ánh trăng dần dần trong sáng; một đêm phủ qu, một hạnh phúc dồi dào, một sự tiến không ngừng. Từ rằm trở đi trăng mỗi ngày mỗi khuyết, đó là một điềm thất bại.

Trước ngày cưới, quần áo cưới đều phải họ qua lửa để tống tà ma có thể nhập vào được. Họ lửa rồi người ta cấm ngặt không cho đàn bà động đến, nhất là đàn bà chưa hay đàn bà có tang.

Người Tàu cũng có tục đem đồ mưng có dâu, chú rể. Đồ mưng của họ giản dị lắm, có khi chỉ là một đồ dùng trang hoàng to nhỏ tùy ý, làm giống hình hoa sen trên có hai chữ chúc mừng như ý.

Ngày trước khi đưa dâu, hai họ lễ những vị thần thành như hai vị hòa hợp nhị tiên để cho chỗ có dâu chú rể. Bên nhà trai, họ giã một con dao trên cửa phòng có dâu, tin rằng có đàn đi qua «lười

suôm» ấy sẽ hoàn toàn thuộc quyền người chồng và lúc nào cũng phải lòng do một nỗi sợ thiêng liêng.

Không may, có con gái chết trước ngày cưới, cậu con trai đành gạt lệ sang nhà nàng xin lấy đôi giày nàng dùng những ngày cưới cùng trong đôi nàng. Anh ta đem về, thấp hương trước đôi giày ấy; cho rằng linh hồn người con gái sau khi lia khỏi xác, nhập vào đôi giày, và anh ta coi linh hồn ấy như một người vợ. Trái lại người con trai chết trước khi đón dâu, nhà trai mở lịch ra xem đi phương nào sẽ yên ổn, người con trai cũng phải « đứng vậy thờ ợ » mãi.

Trước khi đi đón dâu, nhà trai mở lịch ra xem đi phương nào sẽ gặp hi-thần, và chú rể phải lễ Thiên, Địa, lễ Tô-tiên.



Bên nhà gái cũng sửa soạn. Các cô phụ dâu trang điểm cho cô dâu. Việc chọn các cô phụ dâu, người Tầu không ít. Các cô này phải là những cô cầm tinh con giống có thể ở hòa thuận với con giống thuộc vào tuổi cô dâu. Ví dụ: cô dâu tuổi Dậu (năm con gà), cô phụ dâu không thể là tuổi Tuất (năm con chó). Theo các nhà Tầu, cô dâu mang theo các túi bằng lụa hồng thêu hình hoa sen, dùng làm bùa trừ bớt những lời bóng gió, cách ăn ở cay nghiệt của mẹ chồng.

Ở khuỷu áo cô dâu, còn đeo chiếc gương con bằng đồng mà nàng sẽ bỏ ra lúc đặt mình trên giường cưới. Trên gương có những câu chúc tụng như là ngời từ đấng thiêng liêng là cau này có năm con thì đến bậc cao. Hôm bước lên cũi để về nhà, nhà sau ngày cưới, cô dâu lại đeo cái gương ấy vào khuỷu áo.

Sáng hôm đưa dâu, nhà trai dẫn đi «thước cườ» sang trước, trong đó có những đồ dùng về nội trợ, chăn màn, quần áo, hôm cưới của cô dâu, do bảy tám người mang. Nhiều nhà giàu, muốn cho long trọng, dùng từ trăm người mang những thứ ấy. Trên hôm cưới có treo đôi trâm yêu kiều để trừ tà ma.

Xếp đặt xong, đám đông dâu đi sang nhà gái. Ngay trước khi đám đông dâu đi, chủ rể theo người mới sang bên bố mẹ vợ. Chủ rể phải về trước khi đám rước dâu tới nhà mình. Sang bên nhà gái, chủ rể Tầu không phải hồi hộp về tục người ta đây là bố mẹ vợ như của ta.

Lúc rước dâu về nhà trai, có khi chiếc diên vương. Đám rước ghé ngang đi đường, rồi đến song-lan có dâu, sau cùng là các cô phụ dâu. Lân đầu tiên là đến nước Tầu, ta sẽ tường thêm đó là một đám rước «sư-tử» vậy.

Đám rước đến tới nhà trai, trước tung bóng nơ. Một đôi khi, chủ rể qua các thân giống về ta bên... những yêu quái ghê rợn bám sát lại. Cửa nhà trai vội khép chặt lại. Hay giặc có dâu trong song-lan

một lát! Người Tầu tin rằng bất cứ dâu chớ đợi như thế để lập tình duyên trong những trường hợp khó khăn sau này. Cách của họ, có dâu ở song-lan hoặc xuống, đặt chân lên cái yên ngựa. Vì người Tầu gọi yên ngựa là «ngựa», đồng âm với «ngân» nghĩa là bình yên. Có làm như thế đôi vợ chồng mới hòa hợp được. Ở dưới cái yên ngựa còn để cái yên đeo cho súc vật vận tải nữa, tiếng Tầu là «chao tai», đọc lẫn với tiếng «chao-lai» nghĩa là có nhiều con. Trong đám cưới ta, đến ngày nhà trai, cô dâu phải bước qua hỏa-lò than hồng để đổi những vất vả đi, nếu cô dâu có trong mình. Ở làng Tiền Quan thuộc tỉnh Hoa-bắc, người ta thay vào cái hỏa-lò than một cái chày để trong cái cối. Trước khi bước vào nhà chồng có dâu phải đạp đôi cái chày đi để long điếm đi.

Về giữa sân, có dâu chủ rể lễ Thiên, Địa. Ngoài những đồ thờ như đỉnh trầm, bình hương, hai cây nến đỏ, mâm ngũ quả, bánh ngọt, trên bàn thờ còn bày một đôi đĩa ngũ vị lúc nào nhà chồng đi mời ăn; một cái thước để đo vải; đôi vợ chồng lúc nào cũng đủ áo mặc, có buồn hàn chẳng nữa sẽ phát tai; một cái gương để thấy phủ thủy tìm xem mặt nào giàu có, mặt nào danh giá và để trừ hung thần, (dân bà có mang đeo cái gương ấy trước ngực để tránh tà ma), một cái đèn ba tờ con sau này, một cái kéo một cái cần con dùng cần vàng ở một vài nơi, nhà trai còn đặt lên bàn thờ đôi gà trống bằng đường trắng. Ngoài ra, trên bàn còn có hai cốc rượu pha một ong, hương vị của tuần trăng mật. Một vài vàng ở Kiang-Nan, người Tầu làm cái chén trên để chiếc cần to với chuỗi liên, vẫn một ý nghĩa giàu có thịnh vượng.

Lễ Thiên, Địa, lễ Gia-tiên, lễ Thổ quân xong, có dâu chủ rể chào nhau, rồi cùng nắm gà bằng đường, cùng uống rượu để chung hưởng mọi sự may-mắn, sung-sướng. Khi nào người ta đốt xong hương và tượng-tượng Trời Đất để trên bàn thờ với giấy tiền, có dâu chủ rể mới vào phòng cưới. Lúc bước qua bậc cửa, có dâu không được

để chân lên hay lơ dang vấp phải. Đó là một duyên có về sự cải họ nhau sau này. Tuy tục lệ ấy tầm thường, nhưng người «Khan» Mông Cổ để ý đến lắm. Có dâu chủ rể bày giờ mới chính thức ngồi uống cùng một cốc rượu với nhau, và cùng ăn miến (trường thọ mạch, bánh lứt-tôn-cáo, lại vào một ý nghĩa sống lâu, nhiều con. Nhưng người Tầu có một phong tục bất ngờ gọi là «nào» (ở Thượng-hải gọi là «sao») lần phòng. Cả ngày hôm cưới, người con gái ở trong phòng không một con vật để tự do cho bao nhiêu con mắt của mọi người to nhìn đến bao nhiêu câu bông đùa là mừng rồi.

Đến tối, người ta giấu dưới đệm giường hai người nằm nam đứng tiến dọc vào những đôi vò oanh-liệt, và treo ở cột màn năm tới cơm hoặc chung vào một sợi dây hồng; vẫn là một nguyên-vong giữ gìn sang. Nếu bố mẹ chồng chết cả rồi mà có dâu định ý hay quên không lễ trước bàn thờ, về sau này chết đi, thì thế nào sẽ truất bỏ cho gia đình nàng mai tang. Bài vị của nàng sẽ không được để bên bài vị của mẹ chồng, và người chồng không phải lễ tang.

Trong tháng đầu tiên, nếu người đàn bà khởi nhà chồng là trái vọt tục lệ, người ta sẽ tặng cho cái biệch hiện «mao-cước-ké», so-sánh người đàn bà ấy với một con gà mái chân mọc lông, bước đi ngượng ngùng, lấy đầu làm đẹp nữa.

Đến đây, các bạn, cũng như tôi, tất đã nhận thấy trong việc hôn nhân của người Tầu còn đầy đủ những phong tục dị-đoan, nhiều sự.

BỘ-ĐÌNH-HỌ

ESSENCE TÈREBENTHINE
COLOPHONE

BAN ĐƯỢC VÀ BAN LÊ
MÔI NHÀ SÀN XÂY

Song - Mao

101, Rue de la Paix, Hanoi, 1941

Lầy vợ lầy chồng đi thời

(tiếp theo trang 4)

Nương cơ xét kỹ thuyết tiết họ, thì ta cũng tự thấy có nhiều điều đáng tin là hợp lý. Cứ xem một điều này, chỉ loai động vật mới có sự giao hợp, mà sự giao-hợp trước hết do ở tình cảm của hai bên được cái sống mãi, để cảm nhận tất yếu nhau, mến nhau; mới đến do tình yêu mến nhau, thì ngoài ra đều tự thấy không còn gì hơn nữa, đó là một lẽ tự nhiên đôi bên kết hợp. Vì chỗ đã yêu mến nhau, giao hợp nhau mà có thai rồi có con, đó lại là những mối ràng buộc cáu-tình của hai bên, đó buộc phải cùng nhau kết hợp. Những lẽ quan-hệ của hai giống đực cái và sống mãi như thế, người ta đã xét rõ ở một vài giống vượn và người chim. Tại châu Bà-la về quần đảo Mã-lai, có một giống vượn, có một đôi đực cái và mấy con vượn nhỏ lập thành một cảnh sinh hoạt riêng như một gia-đình, hễ một con vượn đực sau khi đi giao hợp với một con vượn cái thì lập tức đi tìm có chỗ làm tổ trên một cây cao, rồi cùng chui vào ở đó, đến khi vượn cái đẻ, vượn đực nhường tổ cho vợ con ở, bản ngày đi kiếm mồi về nuôi, ban đêm thì nằm phục ở ngoài tổ để trông nom giữ gìn. Về giống chim thì quan hệ của sống mãi, rõ rệt như giống chim bồ câu mà chúng ta thường thấy, đôi nào riêng đôi ấy không hề lẫn lộn, trong một đôi mà vì có gì mất một, còn lại một con đàn chim lẻ loi, không bao giờ lại hợp với con khác, bác-sĩ Brelm đã phải khen cách sinh hoạt của loài chim ấy, cho là có thể làm mô-phạm cho sự sinh hoạt của các gia-đình, bậc ai có nói: «Cuộc hôn nhân thực tế tốt đẹp ta chỉ thấy ở loài chim câu».

Có lấy sự kết-hợp tự nhiên của một vài giống động vật như trên để kể, người ta liền nói quyết rằng sự kết hôn của loài người đã vi 2 lẽ quan yếu sau này mà gây nên:

- 1: Thời kỳ thai nghén của dân bà lặn quâ.
 - 2: Dựa để phát dục chậm dần.
- Thời kỳ thai nghén của dân bà đã lâu mà trong lúc ấy có nhiều việc phải cần có người giúp, vì vậy phải cần có đàn ông. Đàn ông cũng có nghĩa-vụ phải giúp đỡ nuôi nấng dân bà, nhân đó lễ quan hệ của hai bên cũng thêm mật thiết, mà sự kết hợp của hai bên từ đó lại càng làm cho tiếp tục; đã muốn tiếp tục cuộc kết-hợp ấy, người ta phải bày ra một hình thức để định cho rõ ràng. Chế độ hôn nhân do đó mà ra.

Con bé phát dục đã chậm, mà sự chăn nuôi của nó phải hoàn-toàn trông ở những người đã chung đức ra nó. Đó là để phải cần có cha mẹ, cũng vì có như thế cho loài người phát đạt không thể quáng bỏ con bé mà không chăn nuôi, đó lại là có làm cho sự kết hợp của hai bên ngày thêm tiếp tục mà sinh ra có chế độ hôn-nhân. Một vị Tây-triết có nói: «Cái sự bố-hạ» khiến cho giới già kết hợp là một cái bản-năng chịu ảnh hưởng mạnh lớn của một thiên nhiên đạo đức mà sinh ra. Cái sự ỷ thích hợp với lẽ sinh-tồn cạnh tranh, đã làm cho loài người ngày thêm phân-thịnh. Trái lại, không có cái sự ỷ, loài người tiêu - diệt đã lần rồi. Cho kỹ càng làm biết chứng cho thuyết của phải tiến hóa vậy.

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng-yếu. Nếu thận bị yếu, sự sinh dục sẽ trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mỏi mắt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, kém ăn, kém ngủ, mỗi một tiểu năng đi, ngứa há sang nặng thì đi đờn, mộng tinh, hoạt tinh, tinh không bền, nặng thì đi đờn sự bất cứ.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại lại không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: «Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tưới, mới có thể cường tráng. Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đơm hết đầu bắp đất, không rồi đầu thân, chỉ khiến nó lên, dù có nó được vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT THẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN

Số 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh thần dưỡng khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$50, dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây bằng mây, thơm dễ ăn)

SÂN, GHUN VÀ ĐAU DẠ DỖY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con san trắng ngắn như sù mịt, là trong ruột có sản ra milt lần ngày san ngắn có hay làm đau bụng, dùng BẠCH THỐN TRÙNG LINH DƯỢC, Số 23, bệnh mới mất 1 hộp, lâu 2 hộp, cam đoan 2 giờ đi ra con san dài 12 thước tây là khỏi hẳn, (mỗi hộp \$030).

Ngải nào muốn thí nghiệm, mời lại bán hiệu ứng thuốc người đời 2 giờ ra hết sản mới phải trả tiền. Có giun hoặc san bám dính TRUNG TỊCH-TÂN người lớn dùng 3 phồng, trẻ con 1 phồng, 1 hết, không phải ấy, (mỗi phồng \$010).

Đau dưới mông ác, lan ra sườn, ở chửa, có khi nôn, đại tiện táo, là đau dạ, dùng BỒ TRUNG TIỆC ĐỘC HOÀN Số 45, một hộp \$050 hết ngay, nặng 6 hộp khỏi hẳn, Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh nên rất thần diệu.

THUỐC THẮP LẠC HÀ \$0\$30

Chữa bệnh té thấp, tức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rỏ, tức, xương, phù v.v., một lọ hết ngay, nặng 5 lọ là khỏi. Thứ để M. Ngưu-vân-Lão chế như thuốc:

Lộc Hà HANOI

Đại lý: Saigon. — Maison Quế-lâm n° 251 Paul Blanchet, Malphong. — Mai-linh 60 phố cầu đất, Bắc-ninh. — Vinh-sinh 164 phố Tiền-an. Bắc-giang. — Vinh-hưng 27 phố Đào-chi. Hongay. — Mai-linh n° 7 Paris. Quảng-yên. — Quảng-thái, Tống-bá. — Trùng-quang, Thái-yên. — Mai-lân Bình-thị. — Mai-linh Việt-nam. — Quảng-minh 81 phố Vinh-lợi.

VINH IT NHỤC NHIỀU, CÁI NGHỀ MỖI LÁI, ÔNG ƠI, BẠC LẮM...

Người đàn bà ấy không còn trẻ nữa. Ở một mình với một đứa con nuôi học một trường tư-thục lớn ở đây, bà nguyên là một người hàng sách đi khắp Hanoi để bán buôn đủ hết các mặt hàng. Nhưng về sau, nghề đó không lấy gì làm lợi lắm, bà xoay ra làm mỗi nhà mỗi cửa ăn hoa hồng và từ nghề mỗi nhà mỗi cửa, bà đã được sang nghề làm mỗi vợ mỗi chồng cho người ta.

— À, à, này chớ có cười nhau. Bà Nguyễn-lão ở trên trần đây, chớ đừng có tưởng chơi đâu. Một cái mũ của tôi, nhiều lúc có giá trị ngang một cái mũ của ông Tổng-thống. Tôi ưng một tiếng thì thành vợ thành chồng mà nếu ưc tôi cái gì thì phải liệch mất vô nất chớ có đùa nhè. Có người đã nói cái mồm tôi là mồm mẹ me. Nhưng biết làm sao được? Trước sinh ra mình bắt mình phải nói mà nói sống thì không làm, sao được? Có mà rõ hòng ra... Và lại nói mà giúp ích được cho người ta, thì tưởng cũng chẳng có hại gì. Người ta sẽ cảm ơn mình mãi mãi, đại-khai như trong câu truyện cổ nói một người gù lưng xau-xi, không phải nghề bán nói của chúng tôi, thì làm sao mà lấy được vợ một cách dễ-dàng, mà chỉ chàng sứt mũi kia, nếu không có chàng tôi tại sao, thì có mà đàn già mới có kẻ rước đi...

Đó là lời kể cho ông nghe câu chuyện ấy:

«Ngày xưa, có một cậu trai muốn lấy vợ và một cô gái muốn lấy chồng. Có thì muốn một gá trai giàu; còn anh, anh thì tất nhiên là muốn một cô gái chàng thực đẹp.

Đó là lời của bà kỹ Tâm-Mái đã nói với chúng tôi, trong một câu chuyện về những cái vinh, cái nhục của nghề làm mỗi vợ, mỗi chồng ở nước ta

Bởi vì cái tâm-lý của người đời nó thế, ai không vậy, thưa ông?
Cơm trắng ăn với chả chim
Chồng đẹp vợ đẹp, những nhìn mà nói
Cơm hẩm ăn với chả kho,

Chồng xấu vợ xấu những to mà gầy!
Phải lắm. Chai chết một nỗi là bai anh, chỉ lại cùng có mỗi người một lại nên chỉ cái hoài bão «đẹp đôi vừa lứa, phải vợ phải chồng, tốt đôi lo âu, phụng» của hai anh, chỉ khó mà thành được. Bởi vậy, phải đi tìm mụ mối.

Đã đành, sau khi nhận được ít tiền, mụ mối nhận lời ngay. Mụ chạy sang nhà trai báo:

— Thôi, hai cụ ạ, được chớ này thì chẳng có đâu hơn nữa, hai cụ cũng được vui tuổi già. Không cần nói đến chuyện môn đăng hộ đối nó đã rõ rồi ra rồi, chỉ nói riêng về cô ấy thôi, cháu tướng gia có phải trông bạc lên cao bằng người để mua được cô ấy cũng không đến tiếc của. Rồi thực là được cả người cả nết, chỉ phải có một nỗi là «ít mồm ít miệng» mà thôi.

Thế thì còn gì bằng nữa! Đàn bà, người ta chỉ sợ đa ngôn; nay nên lại được cô nàng dâu «ít mồm ít miệng» về thì xin kỳ cả mười ngón tay tức khắc.

Mụ mối lại chạy sang nhà gái mà rằng:

— Nay này, có tới số không thì nào nói được. Sắp sẵn mà đi làm bé huyện đi thôi, bởi vì qui hóa quá

cậu ấy đã được người lại được cả nết, duy chỉ có cái lưng cái lười thì hơi kém người một chút!

Bà mối khéo, nói nhún thì thôi! Ở cái thời - đại cơ, mà học học vẫn mang tiếng là «đại lưng tốn vải ăn no lại nằm» mà lại được một người «kém lưng kém lười» thì còn gì bằng nữa? Xin thuận ạ.

Thế là cuộc hôn nhân họ thành! Mụ mối làm tiền mấy chuyện nữa. Sau, đến ngày cưới... có dâu chớ quạt và giũ miệng. Chứ về thì cứ lù lù nằm ở trên cái võng vào nhà. Người ta lấy làm lạ, thì thăm bàn tán thì ra sau mãi đến lúc động-phòng hai anh chị mới hiểu biết rõ nhau: anh phải nằm võng là vì gù lưng còn chị, chị sợ đi cứt lấy quẹt che miệng chỉ là vì chị sứt môi. Thế nhưng vẫn đã động thuyền rồi, biết làm sao? Hai họ thông gia đều phải ngậm miệng vì mụ mối chẳng đã nói rõ lúc ban đầu là gì? Chỉ kém mồm kém miệng thực, mà anh thì kém lưng kém lười dốt ra rồi, không nói vào đâu nữa nhè.

Bà kỹ Tâm-Mái nói đến đó, đứng dậy lấy coi trầu vừa xếp lại vừa nói tiếp:

— Đó là một câu chuyện cổ nhưng đã hết được cái tài khéo nói của những người mối vợ mỗi chồng, đã ngày trước hay ngày nay cũng vậy.

Sự thực, chẳng dám giấu gì ông chớ ngày nay, theo ý tôi, thì cái nghề làm mối lại còn khó khăn hơn trước nữa. Bởi vì người thì khôn của thì khó, thưa ông, nhất là bây

giờ vì các báo bàn luận về việc lấy vợ lấy chồng nhiều quá, nên trai gái họ kén nhau cầu thận về cũng ông ạ. Những vợ đào mỗ không được rồi bỏ nhau, những vợ nhĩ-hĩ mà nhà trai cái tai lợn để đem cho nhà gái rất nhiều, thành thử nếu khi trai gái họ lấy nhau, họ thuê một thám đi dò và, vì thế, nghề mối thành ra khó khăn quá, nói cho xuôi được một lứa, già đi hơn mười tuổi!

Nói thế, ông đừng tưởng tôi khoe mình. Sự thực là thế, mỗi khi có người nào đến nhờ tôi «giúp họ» thì đã đành là cũng vui vui vì sắp có tiền tiêu, nhưng cứ từ lúc họ được chân khối bạc của nhà mình thì mình bắt đầu mất ăn mất ngủ vì phải nghĩ mưu kế để làm thế nào cho hai họ xuôi tai...

Nói ông thế rồi, mình phải xằng cũng có, ngọt cũng có, trầm thực bà đến — nói tóm lại, mình phải thạo khoa tâm-lý mình phải đi guốc vào óc từng người một.

Nhà lão Hân K. kia thích có con rể có cử nhân—tuy lão mấy đời nay chỉ bán bánh giò ư?

Thì nếu đi dụ mình làm mối con gái lão cho một cậu trai nào chẳng có đồ bằng gì, mình phải nói phóng đại lên, nhưng

nói thế nào cho khéo tỏ ra rằng cái bằng cấp không «giết ai» đâu: «xôi, bằm hai cụ, chớ có đâu chớ về mà ăn ở với nhau hòa thuận là quý nhất».

Nhưng đến cụ Thương X. ở nhà Diêm có con trai làm tri-huyện chỉ thích cho con trai lấy vợ giàu thì lại phải liệch làm sao?

Thì ta cứ nói bừa là nếu cậu ta lấy được cô ấy có họ thì tha hồ mà ngã lên trên đồng vàng, «cái của ấy gọi là cứt đến đời con đời cháu

tiền cũng không hết».

Tôi đã biết, thưa ông. Tôi đã biết rằng phạm người nào có con trai con gái sắp lấy vợ lấy chồng thì ai cũng để ý xét những lời mụ mối nói.

Hơn hai mươi năm lăn lộn ở trong nghề, tôi rất được một cái triết-lý này: bà mối nên nói rất nhiều, nhưng nếu thấy ở nhà người ta một vẻ gì «khàng khặc», thấy người ta ít nói, chỉ nghe mình, thì nên nói ít đi.



lắm lúc phải biết sẵn đòn, hững dờ như một bà phù thủy. Lúc khi, phải bày mưu lập kế để cho chủ nhà. Chẳng còn nhớ câu chuyện năm nọ có một anh chàng phơ phất mà lấy được con gái một vị đại thường gia ở Hàng-Đạo bất chừ? Đó cũng là tôi mới.

Nhưng tôi xin nói ngay rằng người mối đó không phải là tôi; nhưng mà là con mẹ Ba ở Công-đục. Cũng như con mẹ này, mẹ kỹ H. mẹ huyện V. không biết đã làm hai biết bao nhiêu con trai, con gái.

Đấy này câu chuyện mới lái làm hai cô dâu ở Hàng-Bè: chú rể ở H. K. thì xưa mà lại «mít», thế mà cứ nhất định phải lấy cho được cô dâu ở H.Đ. mà nhà cô dâu thì chỉ thích con rể học ở trường Cao-đẳng.

Ông có biết mụ mối, con mẹ Ba Công-đục, nó làm thế nào không? Nó đó biết nhà có đâu hay đọc báo X... nó bèn đến nhà chú rể bày mưu mượn người viết cho mười cái truyện và mấy bài thơ khổ và ký tên chú rể vào, ở dưới không quên chừa một chữ «Sinh-viên trường cao-đẳng» (1).

Báo đăng rồi, nó nghe ghen đến nhà gái ước nhờ: làm gì mà chẳng nhận?

Thưa ông, chú rể ấy thực chỉ làm ở nhà đo... đo, giương!

Cũng như thế, còn bao nhiêu đám nữa: trai tôi bắt rệp mà

Điền kinh-nghiem đó, mới đầu tưởng không là ai cả, nhưng mà là «nhiều lắm». Có thế người ta mới tin mình. Mà từ sự tin nhau đến sự nhận lời chẳng cách nhau bao nhiêu đâu. Cho nên bạc đầu làm mối ra rồi, tôi ít bị có đám chối từ

— rừ phi cái đám khốn nạn ở hàng Bè, có một người đồng nghiệp với tôi nó hót căng rồi đem một đám khóc đến, thành thử ra tôi thiệt chuyển tay hơn hai trăm bạc.

Người làm mối, nói ông tha lỗi,

mỗi đến nhà gái đàm nói xúng xướng lên là đồ cử nhân và này mới sắp thì... tú tai tay; gái thì hai con đẻ ở tỉnh xưa mà vẫn già mồm «cả lòng là tưởng con ông kinh».

Chào ôi, nhiều chuyện làm nói làm sao hết.

Kiểm ăn thì kiếm ăn được thực đấy, nhưng mà ác lắm, thưa ông:

(1) Cái lối chừa chữ «nghệ» ở trên báo bây giờ đã bỏ rồi. Ngày trước, thịnh hành lắm.

MỘT ĐAM CƯỚI NHÀ QUÊ

Cảnh những đụn rơm cao nhưn ông chủ lớn mặc áo nhung xanh tay cầm một bó hương thơm to đang hay đi dẫn đầu đám cưới cho cô dâu về nhà chồng

Ảnh Võ-an-Ninh



minh phúc được là bao, mà làm những chuyện nghịch địa, oán thiên như thế?...
Tối, tôi không làm thế!

Câu chuyện «bỏ nhân nghĩa» nói đến đây, tôi nghe không thể nhịn cười được bà ký Tám-mái, lúc ấy vừa nhai trầu bồm bồm, vừa lấy nét mặt nghiêm-nghi, «làm y như là thực» vậy.

Khôn lắm, bà ký để lời nguyền: — Nói thế mà thôi ông ạ, chứ ở với bố thì mặc áo cà sa, mà ở với mẹ thì mặc áo giấy? ở cái đời này cơ nhân đức mãi có khi thì chết đói!

Vậy nói nhỏ với ông — ông đừng có hại tôi mà đừng toét cả lên trên báo nữa — tôi, tôi cũng vài phen phải làm «khó nhục kế» như thế, nhưng không để qua đến nỗi làm hại cả một đời ai bao giờ...

Đám cưới do tôi làm mới mà tôi hồi hẳn đến tận bây giờ là đám cưới S. ở H. X. lấy cô gái thứ nhì bà m T. ở H. T.

Nói của đáng tôi, tôi biết rõ hai nhà làm lắm rồi: câu thì nghèo rồi mà tôi mà có thì hay khoe của, thích đi Gò-dã «sắm sửa những đồ gì thực đắt vào» và có độ một chục bạc trong người thì «trương trượng là có hàng nghìn hàng vạn.

Cậu S... đến lấy lưc tôi giúp họ. Tôi phải đi tới rạ, và sau ba tháng trôi đi lại, có thể thuê một thềm đi đó mà cậu thì đem hết sức ra bưng

bít, có cậu mẹ nhậu và chính tôi, tôi bầy kẻ cho «chị» mắc vào trong lưới... tình. Còn ba hôm nữa thì cưới. Chín ngả ngửa ra vì biết là câu nghèo rồi mừng tôi, nhưng biết làm sao?

Con chim khôn đã mắc phải lưới hồng...

Chỉ đành nuốt bỏ hồn làm ngọc và tôi tiền ra để sắm tất cả... giường mềm, chầu màn, tủ áo, sà lư — à quên sà lư — cho anh chàng...

Những cuộc phối hợp như thế, có sự lừa lọc, bịp bợm nhau tự buổi sơ đầu, có nhiên không hề chặt. Chứ về về khảo của vợ không được nhất định không ra Đốc-ly làm phép cưới. Và sau những trận đánh nhau, chửi nhau đến mấy đời, hai anh chị bỏ nhau và... chết tôi—tôi, mà mẹ mới — không biết bao nhiêu kẻ và còn dọa đánh là khác nữa!

Ấy là tôi nghe đến thế, chứ chứ thể, dọa nữa tôi cũng chẳng cần... Tôi như một nhà triết học, thưa ông ạ, bởi vì đi làm mới mình phải can đảm hứng lấy tất cả sự vinh và sự nhục như các nghề khác vậy.

Tôi hỏi:

— Bà nói phải. Nghề nào cũng có nhục thì mới có được vinh... Thế nhưng mà nghề làm mới thì tôi chắc có nhiều vinh lắm?

Sợ nói thế làm cho bà ký Tám-Mái hiểu lầm chàng, tôi phải nói thêm rằng:

— Phải, những lúc thành vợ thành chồng, người ta kính phục bà mỗi tám. Một lời bà mỗi nói,

có thể làm gió làm mưa được!

Bà ký Tám-Mái cười gằn:

— Nói thế cũng không phải là nói ngoa đâu, ông ạ. Vinh cũng có chứ chẳng phải không. Riêng tôi, thì cái đoạn đời làm mới đáng kể nhất của tôi, vinh nhất của tôi, có lẽ là hồi tôi làm mới cho hai con mà lấy nhau ở Hải-phong.

Trước khi kể lại chuyện này, tôi xin nói để ông biết tôi không phải là người dân ở An-nam hoàn toàn. Tôi là Khách Minh-hương đấy. Vì vậy nên tôi «ăn đi lại ở» nhà ông C. và ông bang H... Hai ông này vẫn chơi bời buôn bán với nhau, xấp xỉ năm kia thì con trai ông C. chết và con gái ông H... cũng chết, hai cô, cậu chết cách nhau vài tháng.

Theo phong tục nước Tàu, thì hai người chết vẫn có thể lấy nhau như thường: tôi bèn nghĩ vì cho hai con mà lấy nhau, và hai họ đều ưng thuận. Hai họ ăn uống thịnh đĩnh và cũng nhận đồ mừng y như một đám cưới người sống vậy. Duy có lúc đón dâu, thì nhà trai rước một cái... bài vị của cô dâu về nhà. Thử làm. Ẽm lắm. Tôi được một số tiền khá to và cũng thế, cũng em như thế, không còn sự lo thôi gì cả. Vì hai con mà lấy lấy nhau «đủ cơm chẳng lành canh chẳng ngọt» hay đủ câu không đủ mà được có mà tổng cộng về, hai con mà lấy cũng không bặt nấp áo quan đây để mà đòi tiền lại hay là chửi rủa tôi kia mà!

ĐAM CƯỚI NHÀ QUÊ

Dưới tay tre xanh em mắt, từng đôi một, náo có dâu, náo chủ rể, náo họ nhà gái, náo họ nhà gái đang thông thả bước đi trên con đường đất đỏ gồ ghề...

Ảnh Võ-an-Ninh



Chất thay, những vụ cưới ẽm đêm như thế, một đời người mới thấy có độ một lần, còn «cái sự» mẹ-nheo, chứ bởi thì nhiều lắm, điếc cả tai hàng xóm... Nhưng mà cần gì? Tôi cứ đẩy đủ với nghề thì thôi. Họ học thế chứ học nữa tôi cần gì? Ông tình, vợ chồng mà hòa thuận, sinh con đẻ cái đầy đàn thì hồi họ có nhớ tôi không?

Không, không, họ không nhớ mà mỗi lấy một phút đầu, ông! Lắm khi đánh chửi đánh cạ thua, có lại xin họ và đồng thì chồng đưa mắt cho vợ, vợ đưa mắt cho chồng và từ chối, đến hay!

Cái đời này nó bạc lắm, ông ạ. Mà nghề, thì tôi tưởng cũng chẳng có nghề gì bạc đến thế. Thực là giới hại! Ngay-như tôi đây, gần trái một đời người tôi làm mới cho một chồng rồi, mà — nói ông đừng cưới — tôi, tôi vẫn... phòng không lạnh lẽo!

Bà ký Tám-Mái nói đến đây rồi gục đầu xuống ngực như một cây cỏ thụ gặp cơn... giông tố.

Đôi mắt hồ câu hoi... toét của bà xoắn đuôi lại như con tôm, một ít nước mũi thì lò ra, bà méo cái miệng lại cười nhạt mà tưởng như là... cười.

Tôi an ủi:

— Chao ôi, đời nó thế, cũng là số kiếp cả, thưa bà...

Bà ký Tám-Mái trả lời:

— Ấy, nói thế, ông đừng tưởng không có ai hỏi tôi đâu. Nói để ông

mừng cho, chứ em ông trông cũng «đường được» đấy chứ, có bao nhiêu ông tham, ông phản hồi rồi đấy, nhưng «em ông» vẫn chưa bằng lòng... Nếu không thế thì «em ông» đã chết từ đời «tám hoán» nào rồi (?) ông ạ. Em ông chỉ nghĩ một điều là: thôi, cứ để mặc cho «người ta cười đông cưới tây» đi, em ông cứ ở nhà nuôi mẹ già và phụng dưỡng mẹ lúc mặt trời bóng xế thì đi lấy chồng cũng chẳng lấy gì làm muộn... Chỉ trừ khi nào có người nào coi mẹ em cũng như mẹ người ta, và cho em nửa tháng độ một trăm bạc để nuôi mẹ thì hóa em mới bằng lòng thôi...

Nhớ nói nghe mà cảm phục!

Nhưng chết một cái là bà ký Tám-Mái lại nổi tiếng là một người đàn bà coi mẹ hơn vò gối...

Bà ký Tám-Mái nói thì xong thỏ bắt ra như nhệ được một phần người, nhưng chỉ một lát thì bà lại sấn rừ ra và chấp m ông luôn luôn than thở cho cái nghề bạc bèo:

— Tôi cứ thấy người ta than thở cái nghề làm báo bạc bèo nhất đời. Chẳng hiểu làm sao chứ cái nghề làm mới của tôi thì thực bạc bèo không bút nào tả nổi. Tôi thường nghe thấy mấy ông ở gần nhà tôi vẫn nói chuyện rằng bà Nhật, cái người đó không đẻ nên bị coi thường quá. Trái lại, người mới vợ mới

chồng (1) ở Nhật lại được đặt lên một địa vị rất cao, như một vị quan xử án giữa hai bên chồng vợ.

Người ta kể chuyện rằng khi có nhà nào muốn cưới con, thì việc đầu tiên ở Nhật là phải đi tìm người mới — thường phải là một đôi vợ chồng. Đôi vợ chồng người mới sẽ là hai người chớng: người mới không thể là một người góa hạc-hư chồng, chưa vợ. Họ phải là những người đứng đắn và phải thưa xếp tất cả công chuyện, hỏi đủ tin tức và an bài cho đủ thỏa các hỏi mơn.

Họ đưa cô dâu, chú rể về nhà cưới, và khi nào họ vào phòng tân hôn, thì chính tay người mới dắt họ vào.

Đừng tưởng thế là xong: đôi vợ chồng ấy không phải là không còn bao giờ không gặp người mới nữa.

Trong tất cả thời kỳ hôn phối mà họ đã giúp tay, họ đứng ra khuôn xử tất cả những cuộc cãi lộn có thể xảy ra ở giữa cô dâu chú rể. Nếu đôi vợ chồng ấy ly dị, ít khi họ phải nhớ pháp luật đem ra phán xử.

Sau khi cưới xin xong, có dâu, chú rể phải đem quà cáp và đồ vật để kính biếu người mới — những đồ biếu ấy thường là bóng và gai tạc tạc biếu biếu của thợ, phước an toàn vậy. Đôi khi là gốm, vóc, quý giá và có thể là tiền bạc. Người đàn ông mà thêm ông! VÙ-BẮNG

(1) Ở bên Nhật, người làm mới gọi là Nakodo (V.B.)

Kỹ nghệ khai mỏ

Lời vợ của Văn Thu

Thời-dại này là thời-dại cực thịnh của «con bò vàng». Đồng tiền chi-phối hết cả sự vật. Cho nên trước cái thế-lực mạnh mẽ-cùng của đồng tiền, người ta xoay đủ mọi cách để kiếm chắt. Người ta kiếm chắt cả đến ở sự lấy vợ. Do thế, sự lấy vợ đã thành ra một nghề. Và hơn một nghề, nó gần đây, đã thành hẳn ra là một kỹ-nghệ.

Kỹ-nghệ lấy vợ! Hay gọi cho thanh: Kỹ-nghệ khai mỏ.

Cũng có đủ những mảnh khỏe quý-quýet; cũng có đủ những kẻ lừa-lạc đảo-diễn.

Các nhà đạo-đức chỗ phiên!

Tôi đã lần vào bao nhiêu đám cưới, tôi đã xem bao nhiêu vụ ly-dị. Sự thật trần-trưởng nó thế.

Triết-lý của những kỹ-sư khai mỏ

Nó thế vì đồng tiền đã dành, nhưng một phần cũng vì họ.

Ta hãy nghe ông giáo Mỗ một nhà sư-phạm k'ém kỹ-sư mỏ:

— Bàn bả bây giờ hư-hỏng nhiều. Họ cho sự lấy chồng không có nghĩa-lý gì. Thì ta, một khi ta lấy họ, ta phải tính-toán xem có lợi-lợc gì bù lại cho thiệt-thối không đã chứ?

Khác nhà giáo Mỗ, một ông huyện ở một tỉnh đường ngược, lại cho việc đào mỏ là một sự trả-thù:

— Bàn bả họ lấy ta nào có phải vì yêu ta. Họ lấy ta chính là lấy cái chức-lước, cái hãnh cấp. Vậy trả-thù lại cái tình hiền-danh của họ, ta chỉ còn cách tỏ cho họ biết, ta mà lấy họ cũng chỉ lấy có những cái phụ vào người họ. Những cái phụ ấy là ô-tô, nhà lầu và tiền, nhất là tiền.

Quái-ác hơn nữa, ông y-sĩ kia mà một độ, một tờ báo đã nói đến luôn, lại đem sinh-lý-học ra bảo-chữa cho nghề khai mỏ:

— Bàn bả phần nhiều vì nhiệt-độ trong người, vì sự nhàn-cu, vì tình yêu làm ấm, vì tình-thần yếu đuối chỉ mong được chiều-chàng vuốt-ve, vì tất cả những thứ ấy kích-thích, nên vốn dĩ tình hơn dân-đáng. Và sau khi phụng-sự chỗ ái-tình, người đàn-ông bị hại về tình-thần lẫn xác-thịt hơn người đàn-bà,

vậy người chồng có quyền đòi ở người-vợ một thứ lợi gì mới được.

Đột hơn hết có nhẽ là ông thâu-khoán này:

— Hôn-nhân tức là một cuộc công-ti lao dài. Nói vậy nghĩa là: ta lấy vợ tức là tìm một người có đủ tài-lực để giúp mình trong công việc làm ăn. Vậy người đàn-ông khôn là người biết tìm người đàn-bà giàu mà lấy.

Có xuôi tai được hay không, môn triết-lý của những tay kỹ-sư mỏ ấy? Chúng ta hãy đợi một thiên phê-bình ngay thẳng, chân-chính của những nhà học-giá. Và trong lúc chờ đợi chúng ta hãy đi lên vào cuộc đời của những tay kỹ-sư mỏ, để hiểu qua kết-quả những thủ-đoạn của họ. Là kỹ-sư mỏ hay là cái quái gì mặc dầu, người ta vẫn trong vòng giá-ngự của một định-mệnh tàn-khốc.

Khai mỏ được mỏ

Cho nên trong bọn kỹ-sư mỏ, có người mới vào nghề đã thành công đắc-tri ngay bước đầu tiên. Những người may mắn (!?) ấy có số đỏ đã dành, nhưng nếu ta không ngại bị trách là khen người vận may, ta phải nói họ kẻ cũng có con mắt xét người và xét mọi việc.

Đó là cái «a» ông tham Mỗ này.

Ông tham «a» chúng ta vốn là một tay ăn chơi đã khét tiếng ở đất nghìn năm văn vật. Lăn lóc một độ rồi một hôm tối trời, sớ tài thấy cạn tiền, ông bèn đi khai mỏ sau một đêm suy nghĩ ghê gớm cũng như Ngũ-tử-Tư vậy. Rồi ông hay về chơi ở một tỉnh vàng đồng. Rồi danh-dung một cái, ông bỗng thành rở một chánh tổng giàu có tiếng, và cũng có tiếng là hào-danh nữa. Và cuối vợ được ngồi một tháng, người ta thấy ông phóng ô-tô cho chạy long đả giải đường thành-phố, và mỗi năm, kỳ nghỉ hè, ông lại cùng vợ về quê ngoại thu thóc nộp của một số ruộng lớn. Gần đây, ông ta mới thuật rõ ý nghĩ bí-mật của mình với mấy bạn thân:

— Các anh nên hiểu khai mỏ cũng phải có manh-tối, phải khôn-ngon hơn ai hết mới được. Và lại

phải biết nhào vào chỗ yếu bèn địch mà hạ-thủ. Hề họ ao-ước cái gì là mình phải số làm cho họ được thỏa-mãn. Ông nghe tôi bình-sinh chỉ thêm có một cái bệ-tình. Tôi liền bỏ tiền tại ra vận-dộng cho ông, sau khi đã làm thân được. Trước khi bỏ tiền ra tôi đã cầm chắc một đồng ăn 1 nghìn đây hơn nữa. Tôi quả-nhiên đáng chê-học. Ông nghe tôi kỳ giảo lĩnh hội bệ-tình thì tôi cũng kỳ giảo giả-thủ nhận lấy vợ, một cái ô-tô, hai ngôi nhà gạch và hơn hai trăm mẫu ruộng.

Ông tham Mỗ đã khỏa-ngon, song người ta vẫn còn chê là chưa khỏa-ngon bằng ông lục-sự này.

Ông lục-sự của chúng ta hôm làm. Một được hồ ra, trẻ, đẹp, khỏe mạnh, ông chỉ đi tìm đào mỏ những đàn bà già, già tiền, già tuổi. Ông đã thành-ông một cách cực-kỳ là hiền-hách. Có gì dẫu? Tâm-lý ông ta là tâm-lý mọi gái vợ lấy một ông lao cấp-cấp-kẻ miệng lỗ. Người già còm-nhiên là phải chết trước, mình còn sống lại tái được thừa-hưởng hết cả cơ-nghiệp mà không mang tiếng xấu xa gì hết.

Cũng không mang tiếng xấu xa gì, cái ông sinh-viên trường Luật họ. Ông ta lấy người vợ xấu, không được một pết gì kha ngoài cái tiếng là trường-nữ mọi vị chủ đồn điền kia. Nhờ có cái tiền của bố vợ, vừa thi ra, ông đã được làm ngay tri-huyện và trọng-nhiệm ở một nơi bờ xôi, ruộng mật.

Cũng không mang tiếng xấu xa nổi, cả cái ông bác-sĩ mà một đạo cái tên đã làm đầu-đề cho làm cau caynêy trong những nơi lịch-sử. Người ta có thể cho ông là một kỹ-sư mỏ. Người ta lại cũng có thể cho ông dạy đời. Trong việc làm của ông có đủ cả hai-tư-cách đó.

Một ông quyền-quý thấy ông vừa đồ-dạt thành-lai,

liền mời một bữa tiệc định chiều làm rề, mặc dầu đã biết ông ta đã có vợ, có con từ khi còn đi học. Ông tán-khoa không nghĩ-ngợi gì cả, bằng lòng ngay từ lời nói đầu tiên của cụ mới. Thế là ông ta đưa vợ ra tòa, một mực xin ly-dị, ăn-quau khuyến đồ thế nào cũng không nghe, họ mẹ chửi bới làm sao cũng mặc. Ly-dị được vợ ngay hôm trước, hôm sau ông đã thành hiền-lễ vì nhà giàu kia. Rồi người ta thấy ông chơi bởi xa-xỉ như một ông doanh, đất Bắc này ít người sánh kịp. Người ta tưởng ông ăn này sẽ được công-vy đủ thất-thập niên giai-lão (năm ông lấy con gái vì nhà giàu kia ông đã ba mươi tuổi), nhưng trợn vợ đầu mới được hơn hai năm, như một tiếng sét nổ, người ta lại thấy ông đem người vợ lấy lần thứ hai ra tòa xin ly-dị. Tán ôi-bai-kịch hơn hai năm trước lại thấy diễn lại. Ăn-quan lại khuyến đồ, bố mẹ lại chửi bới, nhưng kết-cục ông vẫn bỏ được vợ. Làm cho người ta đột-ngột nhất là hồi chàng-kết. Ly-dị được với có vợ cuối lần thứ hai, ngày hôm trước, hôm sau ông lại về đoàn-u với người vợ cuối lần thứ nhất. Việc đó khiến người ta bàn tán về ông rất nhụ.

Người thì bảo ông định xô chơi vì nhà giàu nọ; người lại cho ông bị dư-luận nên-mạ nên phải hồi-dẫn. Người nào đoán đúng? Không biết. Vì nhà bác-sĩ rất kín-dáo, từ đó ấy đến giờ không hề ngó tâm-sự cho ai rõ.

Những thành-tích về vàng của những kỹ-sư mỏ phải cả một tá-sách lớn kể mới hết. Trong phạm-vi chật-hẹp của thiên phòng-sự này, chúng tôi chỉ «cóc nhay» rồi điếm luôn đến những kỹ-sư bị thất-vọng trong nghề khai mỏ.



DỒN ĐẦU LỬA CỎ

Hai chục chiếc xe cào xú, phủ xe mìn ào nập đi, đang đang đông đi ở phố, họ thả gạo và họ thả cái đầu vào những hòm hồ chàng khác, gi một đám đốn đầu bằng ô-tô vậy.

Họ thất vọng nguyên do chỉ tại họ quá vội vàng, không kiên trì - lượng mỗ cho kỹ, chứ không phải là những kẻ ngu dại. Những kỹ sư mỗ đều là những tay chèo lái. Người ta sẽ đi để được nhà kỹ sư mỗ này, chỉ vì kỹ sư có cái tâm tình nóng nảy.

Vừa ở mùa ngược đời về dạy học ở tỉnh N... nhà kỹ sư đã để ý ngay đến công tác ở một chủ cửa hàng to của hàng nhất trong tỉnh. Nhà kỹ sư tình nguyện: phải ông chỉ có hai con mà có những sáu tòa nhà gạch và một cái đền diên. Nhưng cho bác trước phần hơn, có cái ít ra cũng được ba tòa nhà, bỏ về cũng bằng giá năm vạn. Một người vợ ngồi trên đống tiền nắm chực ngàn đồng, ai mà chẳng ham. Thế là nhà kỹ sư nộp tiền liền. Đơn được nhận, song về sau nhà kỹ sư gặp ai cũng tỏ ý phàn nàn, hối hận. Vì nhà kỹ sư đã chết ngay vừa đúng một ngày khi khám phá ra những nhà cửa diên của ông nhà chủ đều đã cầm cho một nhà hàng no. Nhà kỹ sư chỉ còn cách nguyện-rửa trôi đi và hành-hạ vợ trừ cho đời mình vãn.

Nhưng đau đớn hơn có lẽ là ông tham Mỏ. Đau đớn vì ngay lúc được mỏ đã biết ngay chỉ là mỏ đất.

Ông Tham định đào mộ ái-nữ một kỹ-nghệ-gia ở tỉnh T... Người ta bằng lòng cho ông đào, nhưng nhất cuộc đầu-tiên vừa bỏ xuống, bổ vạ ông đã gọi mà bảo cho hay: nhà máy sắp đóng cửa vì... vỡ nợ.

Khai làm mở đất, những kỹ-sư đã dành là chỉ còn giải-nghệ, nhưng tuy vậy, xét cho cùng vẫn còn được một điều an ủi. An ủi rằng, *bóí rẻ còn hơn ngồi không hông nổi áu là ra vor rẻ*. Đến những kỹ-sư « phũ-thủy » kia, là *kia một tực ất mà tượng chết đi được*.

Thật là mỗi hận nghìn đời Nghiệp thế: khôn
ngao lăm tít oan trái nhiều, đó chỉ là cái luật quả-
báo của nhà Phật. Nếu không thì cũng là một cách
trừng-phạt của đạo Trời chi công, chi chính.

Ông Kỳ Mỗ đã bị quã-bạo và trừng-phạt một cách rất nặng nề. Ông định đưa cho các gái một ông chủ-mộ. Hết một gập năm ít là nổi-cổ-đỏ, mọi người đều nghĩ vậy-và-không không hai mộ trạm nhau hóa ra tương-sai. Sau khi được vợ rời và trong lúc nuôi các hy-vọng sắp được bà vợ chia mộ cho, ông cảm rằng đi vay nợ để chữa bệnh họ lao cho vợ. Ông cứ nói hy-vọng, ông cứ cố cần rằng đi vay nợ để chữa bệnh họ lao cho vợ. Ông cứ cố nuôi hy-vọng, ông cứ cố cần rằng đi vay nợ mãi cho đến ngày ông được đủ chứng cứ là vợ ông đã cảm cho ông một cặp trứng oanh-liệt. Sốt liệt ông tức thì đuổi vợ ông nguyên là cho gái mộ trở về với mộ; còn ông thì đến tận giờ ông mới nghĩ rằng buổi vào số để suy nghĩ về triết-lý học sống và đào mộ.

Tuy vậy ông Kỳ ấy vẫn còn là tốt phúc hơn một ông Nghị họ. Ông này mới thực là muốn chết mà chết vẫn còn cấm. Ông Nghị Lĩnh đào mồ một cô con gái phú ông, gia-tư cứ như người ta đến có tới hàng trăm vạn. Được phép khai cái mồ ấy, ông thay mới dân lệ cũng tốn công hai của. Nhưng ngại chỉ, không bỏ vốn lấy

đầu làm lái. Ông đã được cụ bố vợ ngay được hôm ông lên sống, đã sang tea rượu mừng con, nghe dân cũng đến năm bảy tên. Thật là một cái mỏ vàng. Ông nghĩ hi hửng mừng thầm, sẵn cuộc ra công đánh những đê cực rồi. Một hôm cụ nhạc cụ ông đến bắt cụ biết cụ sắp mở một công nghệ lớn vào học nhất bậc-kỳ, và nêu ông cho tri làm gia sư thường-mại, cụ đề cho một ít cổ-phần mà ăn lãi đi ra cũng gấp mười lần số vốn. Ông Nghĩ nghe lời về cầm cả cơ nghiệp, cơ nghiệp sẵn có của mình và cơ-nghiệp đào được nửa lấy tiền giao cho bố vợ lập hội buôn chung. Xưởng công-nghệ vĩ đại ấy quăng-cáo ăn một đê rồi người ta chờ mãi vẫn không thấy mở cửa. Sau một cuộc điều tra tỉ mỉ và công-phu người ta mới rõ sự im lặng ấy nguyên-do là phá-ông sang lập, tình cơ sang chơi Cao-Mén, yêu cách Đế-Thiên Đế-Thích quá, không muốn trở về Bắc-nam. Và kỳ khờ cho ông cụ, đã vào ở lý trong Cao-Mén lại mang theo cả vốn của công-tị đi nốt. Hồi đến cơ-nghiệp bách-vạn cũ của ông cụ thì cơ-nghiệp ấy đã sang tay kẻ khác. Hồi đến ông Nghĩ thì ông này ốm chỉ còn một nửa người. Hồi đến bà Ngươi thì bà này đã đi với một ông Tây nam, bỏ lại cho chồng một đụn con, mà bảy giờ mỗi lần gặp chàng tôi, ông lại tỏ ý phàn-ván không hiểu có phải đúng con mình hay con một kẻ nào khác.

Còn nữa, còn nữa và còn nữa.
Trong bọn kỹ-sư mỗ người hiền-bách cũng nhiều
mà kẻ khinh-kịet kẻ dã cũng lắm. Cười khóc ngang
nhau đúng như luật thừa trừ của Tao-Hóa.

Thiên phóng-sự này sẽ không hoàn-toàn nếu tôi bỏ sót những kết-quả tai-hại của kỹ-nghệ lấy vôi. Người ta hẳn chưa quên truyện ông huyện Trưong vôi có thị Cúc. Một truyện na ná như thế đã xảy ra ở Sài-gòn nhưng tốt phước hay vô phúc hơn ông huyện Trưong, người dân ông lại chưa khỏi được đề sống nổi những ngày tàn tai.

Đó, kỹ-nghệ lấy vợ đã đưa người ta đến thế.
Kỹ-nghệ lấy vợ đã đem lại cho người ta những cuộc tàn-sát gây nên bởi lòng phẫn-uất.

Kỹ-nghệ lấy vợ đã đem danh-dư một người đúng
xuống vũng mầu.

Hơn thế nữa, kỹ-nghê lấy vợ đã tạo nên một hạng người không còn biết tin-tưởng cái gì nữa ngoài đồng tiền.

Kỹ-nghệ lấy vợ đã đem sự phá-hoại đến cho gia-đình. Cùng với lúc ký tờ hôn-thư, người chồng đã ký cả tờ ly-đơn.

Kỹ nghệ lấy vợ đã làm mất giá trị người đàn bà, và do thế lôi kéo dân bà vào truy-lạc. Chín phần mười những người vợ, một khi rõ chồng định lợi-dùng mình, đã gây nên những vụ án ngoại-tình khê khắt.

Kỹ-nghệ lấy vợ đã hại một số lớn những hai-nhi vô-tội. Những đứa con của những gia-đình mà vợ chồng bất-hòa, vì thiếu gia-đình giáo-dục, vì không biết yêu-thương là gì, bần khổ trở nên ngộ-nghịch hay ngu-độn.

VĂN THU



Phóng sự tiểu thuyết của ĐOÀN-CHU
Tranh vẽ MẠNH QUỲNH

— Sao cậu chơi bời hoang phí quá ! Xài tiền như rác ! Phải biết nước chảy đá mòn, đèn núi cũng có ngày phải lở, huống chi tiền của. Chẳng lo giữ gìn mai hậu, để khi cháy túi mang nghèo, có phải khổ thân không ?

— Ôi! cứ ăn chơi cho sướng, cứ xài phá tung trời, chừng nào phải tay sạch nghiệp thì tôi cho một phát... nổ bùm vào đây — vừa nói vừa chỉ ngón tay vào ngực ra hiệu — hay nhào xuống cầu Bình-Lợi là xong đời!

Nghĩa là : cứ chơi vung tàn tán, hết tiền của thì tự sát mà chết; còn sống đâu nữa hòng lo mang nghèo khổ thân.

Ấy, nhiều công-tử tay chơi đã trả lời-những kẻ
khuyên can họ một cách bần-hoi quả-quyết như thế.
Họ xông vào trận chơi, như thể một ông tướng

xông vào trận giặc, một là cứ tiến, hai là phải chết.
Nhất là trận « gái ».

Vì hiếu-thăng, vì tỵ-kiện, vì sĩ-diện, vì ganh-gổ với tình-ịch, không cho họ được phép lùi lại.

Nhưng khốn thay! chẳng phải cậu nào chơi hết nghiệp rồi cũng có thể làm theo ý muốn, tự đưa mình vào lưới hái của thần chết để trốn tránh cảnh khổ ải đời.

Có khi hình như ông Tạo chơi khăm, bắt họ cứ sống, phải chịu mọi sự điều-đứng, gian-truân, cho họ những lúc nào vung tay xài phá, ngân vàng mua cười!

Tôi từng biết một người đồ kỹ-sư điện-học ở bên tây về, được ăn một phần gia-tài chia cho hơn ba vạn bạc, tự nguyện ăn chơi thỏa-thích rồi chết. Thói thì nuôi mèo, đánh bạc, khét tiếng phong-lưu công-tử

một thời. Vài năm, tiêu sạch mấy muôn. Quả thật, ông ta cầm súng lục gì ngay bên thái-dương mà bóp cò. Nhưng hèn đạn xò xiên, làm như chẻ cái đầu ấy không thấy vào. Nó đi suot qua một bên để bắt ông ta cứ sống. Mà sống thế nào? Bơ vơ, đói khát, nghiền ngập, rách rưới, mười năm ròng rã như thế, thần chết mới chịu rước đi cho.

Tôi lại thấy một vị công-lữ khác, chỉ những chơi
ngông ở Paris và Saigon, nào quẳng tiền vào trong
hầm hố nhan sắc, nào lập gánh cải-lương tam, tứ thứ,
với bao nhiêu cách hào-phong kỳ-khởi. Trong vòng
mười năm, hết sạch gia-sản mấy triệu.

Năm xưa, cậu cũng thế-nghĩa sẽ tuân-tiết theo
cước đời phong-lưu của mình. Nhưng rồi chỉ có Tài-
Bạc tình-quần khiêm-từ sát của cậu đi, còn tên tuổi
cậu trong số. Vì hẳn ông trời có nỡ cậu ở lại trong
cước đời kham-khở như phần đông chúng ta, để cho
huyết giá-trị đồng tiền khó khăn và quý hóa.

Hãy, sống có tiền của mà phung phá ngồng cuồng thì dễ, đến lúc cạn xu cháy túi mà muốn chết để trốn tránh cảnh nghèo, không phải tay chơi nào cũng quyết làm được « còn quỹ phong lưu » như công-tử Sơn.

Chắc ai cũng có tình hiếu-ký. Vậy chúng ta thử
nghe lại nhìn cái sinh-bình và cái hoàn-cảnh của
chàng thiếu-niên cuồng-dăng ấy xem, có lẽ thấy
nhiều chuyện hay.

Dân-dinh trong làng hoa-nguyệt — tôi muốn tránh gọi là mại-dâm — ở Saigon chia ra có mấy giai-cấp khác nhau một cách phân-minh,

Thượng-lưu : dĩ hà
 Trung-lưu : dĩ cô.
 Hạ-lưu : dĩ con.

Hàng trên có cả anh em cùng, đồ đạc trang hoàng; thường khi có tiểu nữ hầu hạ hay huê-ly ở thôn-quê.

Tổng bề ngoài ra vẻ họ-chủ đứng đắn, căn cơ. Bề trong, tâm lý và sự hành-vi của họ, chỉ bác-sĩ Freud mới có thể hiểu nổi.

Lắm kẻ xuất-thân trong hàng tưong-gia tử-đê, có chồng có dâng-bang, nhưng vì tính chất kiêu-sa đả-đàng, khiến nên sa ngã.

Họ sinh-hoạt theo bản-nature và sở-thích rất mực kín đáo, giữ gìn. Không phải hàng đưa súp đón trước xóm Tân Chiêu Sô như ai.

Họ là « gai bao » (femme entretenu) của người nào có thể dọn nhà mượn phố cho họ ở, để lấy chỗ đi lại đường già mua vui; có thể nuôi họ được một tháng năm, ba trăm bạc mới đủ sống.

Người ấy, hoặc là một vị cai-tổng, hội-đồng, năm sáu chục tuổi mà vẫn da-tinh hồng sắc; hoặc là một công-tử, một nghiệp-chủ ở Lục-thị, tiền của dư-dật, muốn « tăng-kiến » ở Saigon làm cách chơi.

Có khi là một chủ mà-chia Chợ-lớn hay một nhà quyền-thế cũng nên.

Nhưng chỉ nghèo đi ngán lại ít lâu, đã thấy có cuộc « thay trao đổi họ » một lần. Vì trên sân khấu gia nhân-ngãi, vợ chồng, họ không thích được hát chung mãi với một vai kép. Và lại, sinh láng-màng và đặc tiền xai của họ, không ai có thể chịu đựng được lâu.

Đáng khen họ thái khéo giữ thanh-tịch, làm họ như một bà một cô có lương-thiện, chu-chấn. Họ có cả ngàn mai-dâm cao hơn đồng-bởi một nước, và không xuống sô, vắng mặt cho thiên-hạ thấy.

Hạng giữa — ở cơ — là hạng trẻ trung, xinh đẹp, thích trang-diện sang, thích ăn xai lớn, thích phóng-tuồng ngang-sướng, thích giao-dã quàng-cổ cho nhau tay chơi biết mình.

Với họ, chẳng khi nào lấy bản một tháng nào làm chồng, nhưng tháng nào có tiền, có nhiều tiền, thì ăn cũng lấy.

Họ khéo xem người đẹp của, mà cũng giỏi tay cơ ứng biến. Có khi mấy vị công-tử nhà giàu chơi ngông, phải cạnh tranh nhau o-bê chiều chuộng đủ cách; họ tài tế-thế thông-nghê, làm cho mấy cậu phát điên; nhất là

họ khéo treo cao giá ngọc, để mấy cậu luôn luôn cuộn giấy bạc ra dọn nhà cửa, sắm hết xoắn, mua xe hơi cho họ rồi, bầy giờ mới cho làm-là phương-trạch. Tưởng là gì? Hương thừa hoa thái!

Cũng có khi tiền khan gạo hết, náo bộ cánh dè ở tiệm cầm đồ chưa chuộc, náo chủ nợ, chủ phố thúc đòi mấy tháng còn thiếu, lại còn nổi lên những cơn ngáp ngiên á-phiên học vụ, ngiên thuốc là ángiê, ngiên bài tú-sắc, những lúc ấy vợ được anh náo rước đi với gái già mười lăm đồng và chị em là phuợc. Họ vũ vấp lấy ngay. Chẳng bả lúc nào có khách tình mới đi Dalat thừa-lương đồ vài ba ngày, họ đôi cho được tiền công 500 bạc chẵn.

Từng đội mũ miện, lên ngôi hoa-bầu ở Sài-thành nhất thời, là Trà-hoa-nữ và Nhị-nương, đã bao phen xuống phố lên voi và nếm trải những mùi vinh nhục phù-trầm như thế.

Đến hạng dĩ-hạ-lưu, ở thê chớ; đi lục-xi, kiểm chác từ bạc hoa mà sống, thì Saigon cũng như các châu thành khác, ai cũng biết rồi, bết tất phải mới.

Tôi đã xem nhiều nhà văn tá những khổ-tình khổ-cảnh của hạng này. Có lẽ chỉ là bức tranh phác-họa. Tôi là đàn-bà mới hiểu thấu tâm-lý và thân-thể của đàn-bà. Nếu như nữ-sĩ Maryse Choisy chịu khó qua Saigon, để trá hình vào nhà thê-chứa điều-tra như đã làm ở Paris, tất cho chúng ta được đọc nhiều trường-cảm-động, được biết nhiều nỗi-uố mà thương-hại và không ngờ.

Thế mà Saigon còn có một hạng kỳ-nữ ở tầng dưới thấp hơn nữa.

Ấy là dĩ-đường.

Họ chính là đàn chàng-dính vò-sân trong làng nguyệt-hoa; mấy giai-cổ vừa kể trên là tiên-chủ, là kỳ-mục, là huyền-thú.

Nơi họ đón khách kiếm ăn, cần phải tới làm chủi rúc. Nhất là bên cạnh vườn Bô-rô và bãi cỏ hoang, trước mặt nhà hội Âm-nhạc ở đường Tabert, Đền khuynh. Là đi phát-phơ qua đây, thường thấy ở xô tới bóng cây, thò ra những bộ mặt gầy gò trắng nhợt, người không biết trước có thể tưởng là gặp ma. Họ cất tiếng hát nghèo ngoạ đê ghẹo khách:

Ái đi khoảng vắng đêm trường,
Phải chăng quẩn-tử thăm đường tìm hoa?
Có khi chỉ gài đôi lấy một bữa ăn rất rẻ, vì thật tình họ đói; Bâng-không có đêm ăn xoi,



Chị em chiều đã nhận, bữa mai lấy gì?

Thì ra họ phải ăn núp trong lùm cây để tránh tình tuần phong-tục; họ cần trái phẫn lên mặt để hàn những nỗi nhần nhủu hay đầy màu xanh búng; họ chỉ lẩn trong xô tối để khách đố thấy bản thù già nua. Tội-nghê! Có lắm à đến ngoại tứ, ngũ thập, vẫn phải đêm mưa gió, bản đàn nuối miêng.

Cầu thang hoa-nguyệt sinh-nhai, họ ở bực cùng khi dưới chết.

Còn người thiện-nữ đã đặt vòng hoa có gai chữ H ở trên nệm mỗ công-tử Sảnh, là một người trong hàng đường cao chói với trên đầu thang ấy.

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU

Thợ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:
Hiệu hát lỏ và nhà Tầm
PHẠM-NGỌC-PHÚC
N° 3 Rue Richaud - Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố đoàn)

Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn N°
Imprime chez Trung-Bac Tân-Văn
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage à 5000 exemplaires
Circulation: 4000
LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM: LÊ-VAN-TRƯỜNG

Quyển đầu trong tập Văn « Tình tình của nhân vật hiện thời » của LÂN KHAI viết. Một lần vào phi hành tâm lý rất mới lạ. Các bạn nên có ngay quyển này để về sau có đủ cơ tập nôm về các văn sĩ mà các bạn cần phải hiểu để có thể hiểu được các tác phẩm của các văn sĩ ấy. Mỗi quyển nói về văn sĩ nào đều có in ảnh. Sách in rất đẹp. Thực là tập văn hoàn toàn về cả nội dung và hình thức. — Giá bán: 0\$20

MINH-PHƯƠNG xuất bản

SINH-NGUYỄN
THUỐC BỒ THẬN KIẾN TÍNH

Chứa bệnh thận hư, đi mộng, hoạt-tinh, liệt dương, suy nhược và tinh độc. Những người chơi hồ quá độ, tình lưỡng, giao hợp không biết, sinh ra mối kết, đau lưng, lực mệt, mờ mắt, ỉa tị, tiểu tiện khi trong khi vắng. Các cụ già, sự nhọc quá suy yếu, các ỉa nên việc thì đau; mắc những bệnh hiểm nghèo ở bộ phận sinh dục, dùng thuốc sinh nguyên đại bổ thận mới có hiệu nghiệm. Giá một hộp 1\$50 — 5 hộp 7\$50.

TUYỆT NOY LÂN — Gec học trên người mà không chữa, lúc yếu bệnh tật nặng. Nên uống thuốc tuyệt nọc lỏ (0\$10) để trệ hẳn giống trứng đỏ Gono học de Neisser. Mỗi mắc uống 2 hộp. Bả lỏ uống 0 hộp. Có đủ các thuốc hoa lỏn. Thuốc lỏu cả quyết là công hiệu hơn hết.

Đại lý

MUỘC BẢO CHẾ

TRẮC-VỸ
62 — HÀNG CỎT — HANOI

Bồ thận hưng dương

Chấn hưng đến nổi liệt dương giao hợp kém, ít tinh khí, thường sinh chứng đi mộng tinh đau lưng, mờ mắt, chỉ dùng BỒ THẬN-HƯNG DƯƠNG là được mãn nguyện. Nhỏ 1, 2 hộp, nặng 5, 6 hộp thế nào cũng được toại ý. Một hộp 1\$, sáu hộp 5\$.

Trừ lao

Bị lao phổi dùng dĩ cơ thuốc không khỏi dùng đên thuốc TRỪ-LAO THƯƠNG ĐỨC thì đến 80 phần trăm được khỏi hẳn. Thuốc có công hiệu rất nhanh, ai bị lao hoặc nghi là bị bệnh ấy dùng điều được. Một hộp 5\$ (hộp đúng thứ 2\$) Nhỏ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thì khỏi (sáu hộp 26\$). Thuốc ngâm khỏi ngay ho ra máu 0\$80 một hộp, thuốc bổ phổi trị gờu phổi hư, phải yếu 1\$ một hộp, 5\$ sáu hộp.

THƯƠNG-ĐỨC
15 MISSION (PHỐ NHÀ CHUNG)
HANOI

Xem mạch cho đơn, chế thuốc tể, dạy học thức theo lối hám thụ. Có sách thuốc để hiểu không. Có nhiều đại-ly các nơi. Cần thêm đại lý bán các thuốc trên.

Ho Lao

THƯ CẢM TẠ

Vinh, le 19 octobre 1940

Cùng ông:

Lê-xuân-Khôi

QUẬN ĐỐC

« ĐẠI-Á-Y-VIÊN »

11ter HANG THỊN — HANOI

Thưa ngài,

Nhà tôi họ, có sốt và gây rộc đi một cách... đau-gây, tôi cho đi chữa đên, thì phải đến phải bị thỏm.

Máy sao, như một người quen giới thiệu tôi cho nhà tôi dùng thuốc của ngài — dùng một chút không một vài rồi hẳn, họ không còn nữa và bây giờ thì hết mỗi cách triệu-thị.

Tôi sung sướng báo tin đê ngài biết cho, đê ngài có thể từ báo đê của ông được một người, và xin thành thật cảm ơn ngài về công.

NGUYỄN KHÁNH

Entrepreneur des transports
21 - 23, Rue des Rameaux à Vinh

Hanoi le 21 octobre 1940

...Thần phụ của tôi mới bệnh lao đê mấy năm nay. Nào điều trị tại bệnh-viễn, nào dùng đủ các thuốc Pháp, Nam, song chỉ giữ được hơi kiàng tăng, chứ không giảm.

Một lần, mua lỏn ở, lại thêm tuổi già, bệnh của tôi phờ phàng tôi lại ỉa lỏn này nọ. Trong lúc không chỉ vọng chử chạy thì phỏc sao đau thấy như cũm tôi chưa e ngại, nào tôi vào lại mua thuốc, thì nay phỏc lỏn chúng đê kiàng tăng.

...Gai tôi mừng được thấy cha già khỏi bệnh thế nào thì sự cảm kích ơn ngài của chúng tôi cũng vậy...

NGUYỄN ĐẮC-NÙNG

Sous offcier

Géner Indigène Hanoi

Lời nhà thuốc

Có thể, các ngài đã ỉ: thuốc có thực tại Vây ai có bệnh, kíp dùng: CAO HO LAU (thứ đê tôi gọi đê 5\$50) thứ nhỏ 10\$, lỏn 20\$, NGU THƯ LAU lỏn 5\$, nhỏ 2\$. Ai nhẹ, chỉ 1 lọ cao ho lỏn và một lọ ngư lỏn là khỏi hẳn ở xa mua, lỏn đê giao ngay.

Đại-ly: — Mai-Jinh ở Hải-phong, Nam-ly và Cao-mến, xin vi 1 thư, mua ở chi cục của ĐẠI-Á-Y-VIÊN, tại 209 Rue Lagrandière, Saigon.